BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
**ỦY BAN KIỂM TRA**
**HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH**
*

Số 1303-QĐ/UBKTTW-HĐTNN

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung dùng cho các kỳ thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2023**

---

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Khóa XIII;

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Căn cứ Kế hoạch số 115-KH/UBKTTW, ngày 25/8/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2023;

- Căn cứ Quyết định 1058-QĐ/UBKTTW, ngày 25/8/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2023;

- Xét đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch,

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1**. Ban hành Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung dùng cho các kỳ thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2023 *(có câu hỏi file điện tử gửi kèm và không công khai đáp án).*

**Điều 2.** Ngân hàng câu hỏi thi là căn cứ để người dự thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2023 ôn thi. Hội đồng thi nâng ngạch sử dụng để tổ chức thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung trong các kỳ thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2023 theo quy định.

**Điều 3**. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng thi nâng ngạch

công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2023, Vụ Đào tạo - Bồi dưỡng, ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (bản điện tử),
- Đồng chí Chủ nhiệm (để b/c),
- Các đồng chí Thành viên Ủy ban,
- Các đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Trang thông tin điện tử UBKTTW (để đăng tải),
- Hội đồng thi nâng ngạch,
- Ban Giám sát,
- Phòng Tài vụ thuộc VPCQ,
- Lưu: VT,LT-CNTT, Vụ ĐT-BD (5b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA**
PHÓ CHỦ NHIỆM - CHỦ TỊCH HĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

**Nghiêm Phú Cường**

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
**ỦY BAN KIỂM TRA**
**HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH**
*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

# NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM MÔN KIẾN THỨC CHUNG DÙNG CHO CÁC KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG

*(kèm theo Quyết định số 1303-QĐ/UBKTTW-HĐTNN, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương - Hội đồng thi Nâng ngạch)*

---

## A. NHÓM CÂU HỎI VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

### A.1. Hiến pháp năm 2013

**1. Theo Hiến pháp năm 2013, Đại biểu Quốc hội không có quyền chất vấn chủ thể nào?**

A. Chủ tịch nước

B. Chủ tịch Quốc hội

C. Thủ tướng Chính phủ

D. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

**2. Theo Hiến pháp năm 2013, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền của ai?**

A. Của mọi người

B. Của công dân

C. Của chức sắc, tín đồ tôn giáo

D. Của một bộ phận quần chúng có tín ngưỡng, tôn giáo

**3. Theo Hiến pháp năm 2013, Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn nào sau đây?**

A. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

B. Quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước

C. Quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương

D. Hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên

**4. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội có nhiệm vụ và quyền hạn nào sau đây?**

A. Thống nhất quản lý về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông

B. Thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia

C. Tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước

D. Phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia

**5. Theo Hiến pháp năm 2013, công dân từ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân?**

A. Đủ hai mươi mốt tuổi trở lên

B. Đủ hai mươi mốt tuổi

C. Đủ hai mươi tuổi

D. Đủ mười tám tuổi trở lên

**6. Theo Hiến pháp năm 2013, Chính phủ:**

A. Là cơ quan hành chính nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

B. Là cơ quan hành chính của Quốc hội

C. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội

D. Là cơ quan chấp hành cao nhất của Quốc hội

**7. Theo Hiến pháp năm 2013, Chính phủ làm việc theo chế độ:**

A. Tập trung dân chủ

B. Tập thể, quyết định theo đa số

C. Thủ trưởng

D. Tập thể

**8. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân?**

A. Nhà nước

B. Chính phủ

C. Đảng Cộng sản Việt Nam

D. Quốc hội

**9. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa?**

A. Tòa án nhân dân

B. Viện kiểm sát nhân dân

C. Hội đồng nhân dân

D. Ủy ban nhân dân

**10. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào có quyền đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao?**

A. Chủ tịch Quốc hội

B. Chủ tịch nước

C. Thủ tướng Chính phủ

D. Tổng Bí thư

**11. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào có quyền giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân?**

A. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

B. Ủy ban thường vụ Quốc hội

C. Tổng Thư ký Quốc hội

D. Chủ tịch Quốc hội

**12. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

A. Tòa án nhân dân

B. Viện kiểm sát nhân dân

C. Uỷ ban nhân dân

D. Hội đồng nhân dân

**13. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại?**

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Tổng Bí thư

C. Quốc hội

D. Chính Phủ

**14. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và trình Quốc hội dự thảo Hiến pháp?**

A. Ủy ban dự thảo Hiến pháp

B. Ủy ban thường vụ Quốc hội

C. Quốc hội

D. Chính phủ

**15. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào thống nhất quản lý về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại?**

A. Chủ tịch nước

B. Chủ tịch Quốc hội

C. Thủ tướng

D. Chính phủ

**16. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào thực hiện quyền tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

A. Tòa án nhân dân

B. Viện kiểm sát nhân dân

C. Ủy ban nhân dân các cấp

D. Hội đồng nhân dân các cấp

**17. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào thực hành quyền công tố của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

A. Tòa án nhân dân

B. Viện kiểm sát nhân dân

C. Ủy ban nhân dân

D. Hội đồng nhân dân

**18. Theo Hiến pháp năm 2013, Đại biểu Quốc hội có quyền tham gia làm thành viên của cơ quan, tổ chức nào sau đây?**

A. Hội đồng dân tộc

B. Hội đồng tiền lương quốc gia

C. Ủy ban giám sát tài chính quốc gia

D. Doanh nghiệp

**19. Theo Hiến pháp năm 2013, Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đâu?**

A. Ở đơn vị bầu cử ra mình

B. Nhân dân cả nước

C. Ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước

D. Ở địa phương mình và của Nhân dân cả nước

**20. Theo Hiến pháp năm 2013, đại biểu Hội đồng nhân dân bị cử tri hoặc Hội đồng nhân dân bãi nhiệm khi:**

A. Không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân

B. Không còn xứng đáng với Nhân dân

C. Không còn xứng đáng với Hội đồng nhân dân

D. Bị cách chức

**21. Theo Hiến pháp năm 2013, Đảng Cộng sản Việt Nam:**

A. Gắn bó chặt chẽ với Nhân dân, phục vụ Nhân dân

B. Gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân

C. Gắn bó mật thiết với Nhân dân, chịu sự kiểm tra của Nhân dân

D. Gắn bó chặt chẽ với Nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân

**22. Theo Hiến pháp năm 2013, Đảng Cộng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước chủ thể nào về quyết định của mình?**

A. Nhân dân

B. Dân tộc

C. Nhà nước

D. Nhân dân và dân tộc Việt Nam

**23. Theo Hiến pháp năm 2013, Đảng Cộng sản Việt Nam là:**

A. Đội quân cách mạng của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam

B. Đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam

C. Đội tiên phong của Nhân dân và của dân tộc Việt Nam

D. Đội tiên phong của dân tộc Việt nam

**24. Theo Hiến pháp năm 2013, Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất bao nhiêu Đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành?**

A. Ít nhất 1/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

B. Ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

C. Ít nhất 3/4 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

D. Ít nhất 4/5 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

**25. Theo Hiến pháp năm 2013, Hội đồng bầu cử quốc gia là:**

A. Cơ quan do Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập

B. Cơ quan do Quốc hội thành lập

C. Đơn vị do Quốc hội thành lập

D. Cơ quan thuộc Quốc hội

**26. Theo Hiến pháp năm 2013, Hội đồng nhân dân là:**

A. Tổ chức quyền lực nhà nước ở địa phương

B. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương

C. Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ở địa phương

D. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

**27. Theo Hiến pháp năm 2013, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là:**

A. Tổ chức chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân

B. Cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân

C. Cơ sở chính trị bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhân dân

D. Cơ sở chính trị của dân tộc Việt Nam

**28. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội là:**

A. Tổ chức quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

B. Cơ quan đại biểu cao nhất của Dân tộc Việt Nam

C. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

D. Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**29. Theo Hiến pháp năm 2013, quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế trong trường hợp cần thiết vì lý do nào?**

A. Lý do sức khỏe

B. Lý do an toàn

C. Lý do xã hội

D. Lý do an toàn xã hội

**30. Theo Hiến pháp năm 2013, quyết định chính sách tôn giáo của Nhà nước là nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan nào?**

A. Quốc hội

B. Chủ tịch nước

C. Ủy ban thường vụ Quốc hội

D. Chính phủ

**31. Theo Hiến pháp năm 2013, Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước là nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan nào?**

A. Quốc hội

B. Chủ tịch nước

C. Ủy ban thường vụ Quốc hội

D. Chính phủ

**32. Theo Hiến pháp năm 2013, Thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội:**

A. Có thể thể đồng thời là thành viên Chính phủ

B. Không thể đồng thời là thành viên Chính phủ

C. Có thể đồng thời là thành viên Chính phủ, trừ một số trường hợp do Quốc hội quy định

D. Không thể đồng thời là thành viên Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân

**33. Theo Hiến pháp năm 2013, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện mục tiêu nào?**

A. Nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện

B. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện

C. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống đầy đủ, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện

D. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, vui vẻ, có điều kiện phát triển toàn diện

**34. Theo Hiến pháp năm 2013, Bộ trưởng có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây?**

A. Bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân

B. Thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý

C. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân

D. Thực hiện quản lý về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ trong các cơ quan nhà nước

**35. Theo Hiến pháp năm 2013, Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn nào sau đây?**

A. Quyết định và chỉ đạo việc đàm phán, chỉ đạo việc ký, gia nhập điều ước quốc tế thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ

B. Bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

C. Trình Quốc hội quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ

D. Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội

**36. Theo Hiến pháp năm 2013, Ủy ban nhân dân là:**

A. Cơ quan hành chính của Hội đồng nhân dân

B. Cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân

C. Cơ quan trực thuộc của Hội đồng nhân dân

D. Cơ quan của Hội đồng nhân dân

**37. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội là cơ quan:**

A. Quyết định một số vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Chính phủ

B. Quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước khi cần thiết

C. Giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước

D. Quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước

**38. Theo Hiến pháp năm 2013, nguyên tắc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là:**

A. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín

B. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và trưng cầu dân ý

C. Phổ thông, trưng cầu dân ý và bỏ phiếu kín

D. Phổ thông, bình đẳng và đại diện cử tri

**39. Theo Hiến pháp năm 2013, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:**

A. Là một nước độc lập, thống nhất, bao gồm đất liền, vùng biển và vùng trời

B. Là một nước độc lập, có chủ quyền, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời

C. Là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời

D. Là một nước độc lập, có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ bao gồm đất liền, vùng biển và vùng trời

**40. Theo Hiến pháp năm 2013, quyền lực nhà nước là:**

A. Thống nhất, có sự phân chia, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước

B. Thống nhất, có sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước
C. Thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước
D. Thống nhất, có sự phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước

**41. Theo Hiến pháp năm 2013, Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng hình thức nào?**

A. Bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội
B. Bằng dân chủ gián tiếp thông qua Quốc hội
C. Bằng tập trung dân chủ thông qua các cơ quan khác của Nhà nước
D. Bằng dân chủ gián tiếp thông qua Hội đồng nhân dân

**42. Theo Hiến pháp năm 2013, Công đoàn Việt Nam là:**

A. Tổ chức xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động
B. Tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động
C. Tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân
D. Tổ chức chính trị của giai cấp công nhân và của người lao động

**43. Theo Hiến pháp năm 2013, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện:**

A. Thống nhất hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển
B. Nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển
C. Nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, hợp tác và phát triển
D. Đa dạng hóa đường lối đối ngoại, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển

**44. Theo Hiến pháp năm 2013, công dân từ bao nhiêu tuổi có quyền ứng cử vào Hội đồng nhân dân?**

A. Đủ mười tám tuổi trở lên
B. Đủ hai mươi tuổi trở lên
C. Đủ hai mươi mốt tuổi trở lên
D. Đủ hai mươi hai tuổi trở lên

**45. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước?**

A. Mặt trận tổ quốc Việt Nam
B. Quốc hội
C. Chính phủ
D. Đảng Cộng sản Việt Nam

**46. Theo Hiến pháp năm 2013, Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn chủ thể nào?**

A. Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao
B. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao

C. Chủ tịch Ủy ban nhân dân
D. Chủ tịch Hội đồng nhân dân

**47. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào có thẩm quyền cách chức Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam?**

A. Chủ tịch nước
B. Chủ tịch Quốc hội
C. Thủ tướng Chính phủ
D. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

**48. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào có thẩm quyền miễn nhiệm Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam?**

A. Chủ tịch nước
B. Chủ tịch Quốc hội
C. Thủ tướng Chính phủ
D. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

**49. Theo Hiến pháp năm 2013, trừ trường hợp có chiến tranh, nhiệm kỳ của một khóa Quốc hội được kéo dài bao lâu?**

A. Không quá 18 tháng
B. Không quá 12 tháng
C. Không quá 6 tháng
D. Không quá 9 tháng

**50. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào không phải là tổ chức chính trị - xã hội?**

A. Hội nông dân Việt Nam
B. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam
C. Hội chữ thập đỏ Việt Nam
D. Công đoàn Việt Nam

**51. Theo Hiếp pháp năm 2013, chủ thể nào giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh?**

A. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
B. Chủ tịch nước
C. Chủ tịch Quốc hội
D. Thủ tướng Chính phủ

**52. Theo Hiếp pháp năm 2013, Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính nào?**

A. Quận, huyện

B. Thị xã

C. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

D. Xã, phường, thị trấn

**53. Theo Hiếp pháp năm 2013, Ủy ban thường vụ Quốc hội không quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính nào?**

A. Thị xã, thành phố thuộc tỉnh

B. Xã, phường, thị trấn

C. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

D. Quận, huyện

**54. Theo Hiếp pháp năm 2013, tổ chức nào tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc?**

A. Hội nông dân Việt Nam

B. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

D. Công đoàn Việt Nam

**55. Theo Hiến pháp năm 2013, công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh là nhiệm vụ, quyền hạn của chủ thể nào?**

A. Chủ nhiệm Ủy ban tư pháp của Quốc hội

B. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

C. Chủ tịch nước

D. Bộ trưởng Bộ Tư pháp

**56. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương?**

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Bộ tài chính

D. Ủy ban thường vụ Quốc hội

**57. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội bãi nhiệm chức vụ nào sau đây?**

A. Tổng kiểm toán nhà nước

B. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

C. Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

D. Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam

**58. Theo Hiến pháp năm 2013, nền kinh tế Việt Nam là:**

A. Nền kinh tế thị trường có sự bảo hộ của nhà nước

B. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

C. Nền kinh tế thị trường tự nhiên

D. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa định hướng thị trường

**59. Theo Hiến pháp năm 2013, cấp chính quyền địa phương gồm cơ quan, tổ chức nào?**

A. Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân

B. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

C. Ủy ban nhân dân và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

D. Hội đồng nhân dân và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

**60. Theo Hiến pháp năm 2013, để làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp cần:**

A. Ít nhất một phần hai tổng số đại biểu Quốc hội đề nghị

B. Ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội đề nghị

C. Ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội đề nghị

D. Ít nhất ba phần tư tổng số đại biểu Quốc hội đề nghị

**61. Theo Hiến pháp năm 2013, Hội đồng bầu cử quốc gia là:**

A. Cơ quan do Quốc hội thành lập

B. Cơ quan do Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập

C. Cơ quan do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập

D. Cơ quan do Chủ tịch nước thành lập

**62. Theo Hiến pháp năm 2013, Kiểm toán Nhà nước là:**

A. Cơ quan do Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập

B. Cơ quan do Quốc hội thành lập

C. Cơ quan do Chủ tịch nước thành lập

D. Cơ quan do Chính phủ thành lập

**A.2. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua ngày 19/01/2011)**

**63. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam như thế nào?**

A. Xây dựng nước Việt Nam trở thành nước xã hội chủ nghĩa và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa

B. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh

C. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản

D. Xây dựng nước Việt Nam độc lập và cuối cùng là nước xã hội chủ nghĩa

**64. Điều lệ Đảng được thông qua và ban hành bởi:**

A. Ban Chấp hành Trung ương

B. Bộ Chính trị

C. Ban Bí thư

D. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng

**65. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng là gì?**

A. Tập trung dân chủ

B. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách

C. Đoàn kết thống nhất

D. Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật

**66. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, Đảng viên dự bị không có quyền nào sau đây?**

A. Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chính sách của Đảng

B. Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức

C. Biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng

D. Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình

**67. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng thì tổ chức đảng nào xem xét, quyết định?**

A. Đảng ủy cơ sở

B. Đảng bộ

C. Chi ủy

D. Chi bộ

**68. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí mà không có lý do chính đáng trong thời gian bao lâu thì cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên?**

A. 2 tháng trong năm

B. 3 tháng trong năm

C. 6 tháng trong năm

D. 9 tháng trong năm

**69. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ tỉnh là:**

A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh

B. Thường trực Tỉnh ủy

C. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

D. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

**70. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội là:**

A. Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh

B. Thường trực tỉnh ủy

C. Ban thường vụ tỉnh ủy

D. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh

**71. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, đảng ủy cơ sở có từ bao nhiêu ủy viên trở lên được bầu Ban thường vụ?**

A. 6 ủy viên

B. 7 ủy viên

C. 8 ủy viên

D. 9 ủy viên

**72. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, các hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng là:**

A. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên

B. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ

C. Khiển trách, cảnh cáo, giải thể

D. Khiển trách, cảnh cáo, giải tán

**73. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, các hình thức kỷ luật đối với đảng viên chính thức là:**

A. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, khai trừ

B. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, cách chức

C. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ

D. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ, hạ bậc lương

**74. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, các hình thức kỷ luật đối với đảng viên dự bị là:**

A. Khiển trách, cảnh cáo

B. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên

C. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ

D. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức

**75. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, đảng viên bị hình phạt từ cải tạo không giam giữ trở lên phải:**

A. Khiển trách

B. Cảnh cáo

C. Cách chức

D. Khai trừ

**76. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, Uỷ ban Kiểm tra cấp tỉnh do tổ chức nào bầu ra?**

A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh

B. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

C. Ban Thường vụ tỉnh uỷ

D. Uỷ ban Kiểm tra cấp huyện

**77. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, chỉ giải tán một tổ chức đảng khi tổ chức đó:**

A. Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng hoặc pháp luật của Nhà nước

B. Vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng hoặc pháp luật của Nhà nước

C. Vi phạm rất nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng hoặc pháp luật của Nhà nước

D. Vi phạm thường xuyên nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng hoặc pháp luật của Nhà nước

**78. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra các cấp được tính như thế nào?**

A. Theo nhiệm kỳ của cấp uỷ cấp dưới

B. Theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp

C. Theo nhiệm kỳ của cấp ủy cấp trên

D. Theo nhiệm kỳ của Đại hội Đảng toàn quốc

**79. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, tổ chức đảng nào dưới đây họp thường lệ mỗi tháng một lần?**

A. Chi bộ cơ sở; đảng ủy, chi ủy cơ sở

B. Đảng bộ cơ sở

C. Đảng bộ huyện và tương đương

D. Tất cả phương án trên

**80. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, chi bộ có bao nhiêu đảng viên chính thức trở lên thì được bầu chi ủy, bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số chi ủy viên?**

A. 07 đảng viên chính thức

B. 09 đảng viên chính thức trở lên

C. 11 đảng viên chính thức

D. 13 đảng viên chính thức

**81. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội mấy năm một lần?**

A. Một năm một lần

B. Hai năm một lần

C. Năm năm hai lần

D. Năm năm một lần

**82. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, nhiệm kỳ đại hội của tổ chức cơ sở đảng là bao nhiêu năm?**

A. 05 năm /2 lần

B. 05 năm /1 lần

C. 06 năm

D. 07 năm

**83. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, Quân ủy Trung ương do:**

A. Ban Chấp hành Trung ương chỉ định

B. Bộ Chính trị chỉ định

C. Ban Bí thư chỉ định

D. Đại hội Đảng bộ Quân đội bầu

**84. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, Đảng uỷ Công an Trung ương do:**

A. Bộ Chính trị chỉ định

B. Ban Chấp hành Trung ương chỉ định

C. Ban Bí thư chỉ định

D. Đại hội Đảng bộ Công an bầu

**85. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, khi họp xét kết nạp người vào Đảng, đảng uỷ cơ sở thảo luận, khi được bao nhiêu cấp ủy viên biểu quyết đồng ý thì ra nghị quyết đề nghị cấp uỷ cấp trên xét kết nạp?**

A. Được 2/3 số cấp uỷ viên trở lên đồng ý

B. Được 3/4 số cấp uỷ viên trở lên đồng ý

C. Được 100% số cấp uỷ viên đồng ý

D. Được hơn một nửa số cấp uỷ viên trở lên đồng ý

**86. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, đảng bộ cơ sở họp thường lệ bao lâu một lần?**

A. Họp khi cần thiết

B. Mỗi năm hai lần, họp bất thường khi cần

C. 09 tháng một lần

D. Một năm một lần

**87. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, đảng viên còn trong độ tuổi đoàn thì:**

A. Không phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn

B. Phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn

C. Tuỳ điều kiện cụ thể bản thân mà sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn

D. Nên sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn

**88. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, quyết định kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực khi nào?**

A. Ngay sau khi công bố quyết định

B. Ngay sau khi công bố quyết định 10 ngày

C. Ngay sau khi công bố quyết định 15 ngày

D. Ngay sau khi công bố quyết định một tháng

**89. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, cấp nào có thẩm quyền quyết định giải tán tổ chức đảng vi phạm?**

A. Cấp ủy cấp trên

B. Cấp ủy cấp trên trực tiếp

C. Đại hội cùng cấp

D. Cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định

**90. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, ủy ban kiểm tra cấp huyện do cơ quan nào bầu ra?**

A. Đại hội đại biểu đảng bộ huyện

B. Ban chấp hành đảng bộ huyện

C. Ban thường vụ huyện uỷ

D. Ủy ban kiểm tra cấp xã

**A.3. Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư**

**91. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, người vào Đảng phải có bằng tốt nghiệp nào?**

A. Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên

B. Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên

C. Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên

D. Bằng tốt nghiệp đại học trở lên

**92. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, học vấn của người vào Đảng đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn thì thực hiện theo hướng dẫn của cấp nào?**

A. Bộ Chính trị

B. Ban Bí thư

C. Ban Tổ chức Trung ương

D. Cấp ủy trực thuộc Trung ương

**93. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, tuổi đời của người xin vào Đảng tại thời điểm chi bộ xét kết nạp vào Đảng phải:**

A. Đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo năm)

B. Đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)

C. Từ 18 tuổi đến 60 tuổi

D. Trong khoảng 18 tuổi đến 60 tuổi

**94. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên được phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở cấp nào?**

A. Cấp cơ sở

B. Cấp huyện trở xuống

C. Cấp tỉnh trở xuống

D. Ở mọi cấp

**95. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, một trong những điều kiện để thành lập đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ đó phải có bao nhiêu đảng viên?**

A. Từ 300 đảng viên trở lên

B. Từ 400 đảng viên trở lên

C. Từ 500 đảng viên trở lên

D. Từ 1000 đảng viên trở lên

**96. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, ở cấp tỉnh lập ban cán sự đảng ở những cơ quan nào?**

A. Uỷ ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh

B. Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và ban cán sự đảng cơ quan tư pháp tỉnh

C. Ủy ban nhân dân và các sở, ngành quản lý nhà nước

D. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

**97. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên bị kỷ luật cảnh cáo thì sau bao lâu được xét tặng Huy hiệu Đảng?**

A. 06 tháng

B. 09 tháng

C. 12 tháng

D. 24 tháng

**98. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên được tính từ thời điểm nào?**

A. Ngày được kết nạp vào Đảng

B. Ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên

C. Ngày được công nhận là đảng viên chính thức

D. Sau 12 tháng kể từ ngày ghi trong quyết định kết nạp

**99. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trường hợp nào sau đây, nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì có thể xem xét, kết nạp lại vào Đảng?**

A. Đã bị xóa tên đảng viên do tự ý bỏ sinh hoạt đảng

B. Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng do bị kết án về tội nghiêm trọng

C. Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng do gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng

D. Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng do thiếu trách nhiệm, gây hậu quả nghiêm trọng

**100. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, khi nhận được ý kiến chất vấn, tổ chức cơ sở đảng và đảng viên có trách nhiệm phải trả lời theo thẩm quyền chậm nhất là bao nhiêu ngày làm việc?**

A. 30 ngày làm việc

B. 45 ngày làm việc

C. 60 ngày làm việc

D. 90 ngày làm việc

**101. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trường hợp đảng viên giới thiệu người vào Đảng chuyển đến đảng bộ khác không thể tiếp tục theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng thì?**

A. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác (không nhất thiết phải cùng sinh hoạt nơi cư trú với người vào Đảng ít nhất 12 tháng) để theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng

B. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác, phải cùng sinh hoạt nơi cư trú với người vào Đảng ít nhất 12 tháng để theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng

C. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác, phải cùng sinh hoạt nơi cư trú với người vào Đảng ít nhất 6 tháng để theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng

D. C. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác, có thể cùng sinh hoạt nơi cư trú với người vào Đảng ít nhất 6 tháng để theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng

**102. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, tổ chức nào có thẩm quyền xem xét, ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng?**

A. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở và tập thể chi đoàn cơ sở

B. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và tập thể chi đoàn cơ sở

C. Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

D. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc tập thể chi đoàn cơ sở; Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

**103. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, việc kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi do cấp nào xem xét, quyết định?**

A. Ban Bí thư

B. Cấp uỷ trực thuộc Trung ương

C. Cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

D. Cấp ủy cấp huyện

**104. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là hoàn thành:**

A.Có chất lượng

B.Có hiệu quả

C.Bảo đảm thời gian theo quy định

D. Có chất lượng, hiệu quả và bảo đảm thời gian theo quy định

**105. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, nội dung thẩm tra, xác minh đối với người vào Đảng bao gồm:**

A. Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay

B. Việc chấp hành đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

C. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

D. Tất cả phương án trên

**106. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, nội dung thẩm tra, xác minh đối với người thân không bao gồm:**

A. Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay

B. Việc chấp hành đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

C. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

D. Tất cả phương án trên

**107. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trường hợp xoá tên đảng viên thì phải được:**

A. Ít nhất 2/3 số thành viên của tổ chức đảng nhất trí đề nghị và được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền quyết định với sự nhất trí của trên 1/2 số thành viên

B. Ít nhất 3/4 số thành viên của tổ chức đảng nhất trí đề nghị và được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền quyết định với sự nhất trí của trên 1/2 số thành viên

C. Ít nhất 1/2 số thành viên của tổ chức đảng nhất trí đề nghị và được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền quyết định với sự nhất trí của trên 1/2 số thành viên

D. Ít nhất 1/2 số thành viên của tổ chức đảng nhất trí đề nghị và được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền quyết định với sự nhất trí của trên 2/3 số thành viên

**108. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trường hợp giải tán tổ chức đảng thì phải được:**

A. Ít nhất 1/2 số thành viên cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định với sự đồng ý của trên 1/2 số thành viên

B. Ít nhất 2/3 số thành viên cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định với sự đồng ý của trên 1/2 số thành viên

C. Ít nhất 1/2 số thành viên cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định với sự đồng ý của trên 2/3 số thành viên

D. Ít nhất 2/3 số thành viên cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định với sự đồng ý của trên 2/3 số thành viên

**109. Theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, việc giải thể chi bộ khi:**

A. Chi bộ đó không hoàn thành nhiệm vụ

B. Chi bộ đó không đáp ứng yêu cầu thực tiễn

C. Chi bộ đó không chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên

D. Chi bộ đó đã làm xong nhiệm vụ

**110. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, đảng viên có ít nhất đủ bao nhiêu năm tuổi đảng thì được xét tặng Huy hiệu Đảng?**

A. 25 năm

B. 30 năm

C. 35 năm

D. 37 năm

**111. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, đảng viên để mất Huy hiệu Đảng thì:**

A. Được xét cấp lại Huy hiệu Đảng vì bất cứ lý do nào

B. Không được xét cấp lại Huy hiệu Đảng

C. Được xét cấp lại Huy hiệu Đảng nếu có lý do chính đáng

D. Bị kỷ luật khiển trách và được xét cấp lại Huy hiệu Đảng

**112. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, người vào Đảng phải học lớp bồi dưỡng nào?**

A. Bồi dưỡng lý luận chính trị sơ cấp

B. Bồi dưỡng cho đảng viên mới

C. Bồi dưỡng nhận thức về Đảng

D. Tất cả phương án trên

**113. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, trong số những người cần thẩm tra lý lịch để kết nạp đảng có:**

A. Cô, bác, chú, dì vợ (chồng)

B. Cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ (chồng)

C. Con nuôi

D. Tất cả phương án trên

**114. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, người đang học tập trung ở cơ sở đào tạo từ 12 tháng trở lên thì do tổ chức đảng nào xem xét, kết nạp?**

A. Ở nơi cư trú

B. Ở nơi công tác

C. Ở cơ sở đào tạo

D. Tất cả phương án trên

**115. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, việc đánh giá hoàn thành tốt kết quả nhiệm vụ được giao căn cứ vào:**

A. Kết quả công tác của đảng viên

B. Nhận xét của chi ủy

C. Kiểm điểm công tác theo định kỳ hàng năm của đảng viên ở chi bộ

D. Thành tích trong năm của đảng viên

**116. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, đảng viên từ trần được xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng sớm không được quá bao nhiêu bao lâu?**

A. 6 tháng

B. 9 tháng

C. 12 tháng

D. 15 tháng

**117. Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, đảng uỷ cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn nào trong năm theo định kỳ?**

A. Hoàn thành đặc biệt xuất sắc nhiệm vụ

B. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

C. Hoàn thành nhiệm vụ

D. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

## B. NHÓM CÂU HỎI VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÔNG CHỨC, CÔNG VỤ

### B.1. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (số 22/2008/QH12, ngày 13/11/2008); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12 năm 2019 (số 52/2019/QH14, phần về công chức)

**118. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, ngạch thể hiện nội dung gì?**

A. Thâm niên nghề nghiệp của công chức

B. Chức vụ quản lý của công chức

C. Thứ bậc về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức

D. Mức lương của công chức

**119. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, trong hoạt động công vụ, công chức có quyền:**

A. Được cung cấp mọi thông tin liên quan đến bí mật quốc gia

B. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ

C. Được bảo đảm trang bị, thiết bị và các điều kiện làm việc theo yêu cầu cá nhân

D. Được giải trí, thư giãn dưới các hình thức mà pháp luật không cấm

**120. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, công chức không có quyền nào?**

A. Được nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, nghỉ để giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động

B. Được Nhà nước bảo đảm tiền lương tương xứng với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước

C. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ

D. Ký hợp đồng làm việc với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác

**121. Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định cán bộ, công chức:**

A. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật

B. Chỉ được hưởng tiền làm thêm giờ

C. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, không được hưởng công tác phí

D. Được hưởng tiền làm thêm giờ và công tác phí, không được hưởng tiền làm đêm

**122. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây là những việc cán bộ, công chức không được làm?**

A. Tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội

B. Bảo đảm quyền học tập, nghiên cứu khoa học

C. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi

D. Hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở, phương tiện đi lại, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật

**123. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, một trong những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến bí mật nhà nước là:**

A. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước dưới mọi hình thức

B. Tiết lộ thông tin khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền

C. Tiết lộ thông tin về đời tư

D. Tiết lộ thông tin của cơ quan, đơn vị công tác

**124. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây là những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ?**

A. Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức

B. Có tác phong lịch sự

C. Giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp

D. Gần gũi với nhân dân

**125. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, "từ chức" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm

B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm

C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ

D. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm

**126. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, "miễn nhiệm" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm

B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm

C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ

D. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm

**127. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ?**

A. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật

B. Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ

C. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát

D. Tận tụy phục vụ nhân dân

**128. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân?**

A. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia

B. Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân

C. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân

D. Đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân

**129. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây không thuộc nội dung đánh giá cán bộ, công chức?**

A. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc

B. Tham gia các hoạt động đoàn thể

C. Tinh thần trách nhiệm trong công tác

D. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao

**130. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây không thuộc quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ?**

A. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ

B. Được bảo đảm các trang thiết bị và các điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật

C. Được tăng lương trước thời hạn

D. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ

**131. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, hình thức kỷ luật nào sau đây không áp dụng đối với cán bộ?**

A. Cảnh cáo

B. Cách chức

C. Giáng chức

D. Bãi nhiệm

**132. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, thời hạn biệt phái không quá bao nhiêu năm?**

A. Không quá 01 năm, trừ một số ngành, lĩnh vực do Chính phủ quy định

B. Không quá 02 năm, trừ một số ngành, lĩnh vực do Chính phủ quy định

C. Không quá 03 năm, trừ một số ngành, lĩnh vực do Chính phủ quy định

D. Không quá 04 năm, trừ một số ngành, lĩnh vực do Chính phủ quy định

**133. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây là văn hóa giao tiếp với nhân dân của cán bộ, công chức?**

A. Có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn

B. Công bằng, vô tư, khách quan khi nhận xét, đánh giá

C. Có tác phong chuyên nghiệp

D. Có thái độ nghiêm khắc

**134. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công là:**

A. Những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến bí mật nhà nước

B. Những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ

C. Những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến văn hóa giao tiếp

D. Nguyên tắc trong thi hành công vụ

**135. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả là:**

A. Nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức

B. Nguyên tắc trong thi hành công vụ

C. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân

D. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ

**136. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, một trong những nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức là:**

A. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng

B. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát

C. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân

D. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật

**137. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây là nguyên tắc trong thi hành công vụ?**

A. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng

B. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước

C. Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ

D. Thực hiện bình đẳng giới

**138. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây là quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ?**

A. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo pháp luật

B. Được nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, nghỉ để giải quyết việc riêng theo pháp luật về lao động

C. Được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi theo pháp luật nếu làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trong các ngành, nghề có môi trường độc hại, nguy hiểm

D. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ

**139. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, hành vi vi phạm nào sau đây không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật?**

A. Hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ

B. Hành vi vi phạm nghiêm trọng đến mức phải kỷ luật

C. Cán bộ, công chức có hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ

D. Hành vi vi phạm nghiêm trọng đạo đức, lối sống.

**140. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, căn cứ vào vị trí công tác, công chức được phân loại như sau:**

A. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

B. Loại A, B, C, D, Khác

C. Loại A, B, C, D, E

D. Công chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện

**141. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, căn cứ vào lĩnh vực ngành, nghề, chuyên môn, nghiệp vụ, công chức được phân loại như sau:**

A. Loại A, B, C, D, Khác

B. Công chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện

C. Loại A, B, C, D, E

D. Công chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã

**142. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, tuyển dụng công chức phải căn cứ vào:**

A. Nhu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, số lượng và chỉ tiêu biên chế

B. Nhu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế

C. Vị trí việc làm, đơn vị tuyển dụng và chỉ tiêu biên chế

D. Yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế

**143. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, việc nâng ngạch công chức phải căn cứ vào:**

A. Vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị

B. Nhu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế

C. Yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, đơn vị tuyển dụng và chỉ tiêu biên chế

D. Yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế

**144. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch cao hơn thì được:**

A. Xét thăng hạng chức danh

B. Bổ nhiệm vào ngạch cao hơn

C. Đăng ký dự thi nâng ngạch hoặc xét nâng ngạch

D. Ưu tiên xét nâng ngạch

**145. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, trường hợp nào cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cho thôi việc đối với công chức?**

A. Công chức có 02 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

B. Công chức có 02 năm không liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

C. Công chức có 03 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

D. Công chức có 04 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

**146. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019, hình thức kỷ luật là giáng chức, cách chức chỉ áp dụng đối với:**

A. Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

B. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

C. Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

D. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

**147. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, cán bộ, công chức bị cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài bao nhiêu tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực?**

A. 03 tháng

B. 06 tháng

C. 09 tháng

D. 12 tháng

**148. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, cán bộ, công chức bị cách chức thì thời gian nâng lương bị kéo dài bao nhiêu tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực?**

A. 03 tháng

B. 06 tháng

C. 12 tháng

D. 09 tháng

**149. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, tính đến ngày công chức nghỉ hưu, cơ quan quản lý công chức phải thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu trước bao nhiêu tháng?**

A. 03 tháng

B. 06 tháng

C. 12 tháng

D. 09 tháng

**150. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, đạo đức của cán bộ, công chức là:**

A. Cần, kiệm, liêm, chính

B. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ

C. Cần, kiệm, thân thiện, không cửa quyền trong hoạt động công vụ

D. Cần, kiệm, chí công vô tư, không được hách dịch, cửa quyền trong hoạt động công vụ

**151. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, "cách chức" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tạm thời không được giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm, bầu cử giữ chức vụ cao hơn chức vụ hiện tại ít nhất hai cấp

C. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm

D. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi hết nhiệm kỳ hoặc hết thời hạn bổ nhiệm

**152. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, "bổ nhiệm" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là việc cán bộ, công chức được quyết định giữ một chức vụ lãnh đạo theo quy định của pháp luật

B. Là việc cán bộ, công chức được quyết định giữ một chức vụ quản lý theo quy định của pháp luật

C. Là việc cán bộ, công chức được quyết định giữ một ngạch theo quy định của pháp luật

D. Là việc cán bộ, công chức được quyết định giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc một ngạch theo quy định của pháp luật

**153. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, do yêu cầu nhiệm vụ, cán bộ, công chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hàng năm thì:**

A. Được cộng dồn số ngày nghỉ chưa sử dụng cho năm sau liền kề

B. Được cộng dồn vào để tính số ngày được nghỉ cho năm sau liền kề của cán bộ, công chức

C. Ngoài tiền lương còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng tiền lương cho những ngày không nghỉ

D. Ngoài tiền lương còn được thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định khen thưởng

**154. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây không phải là điều kiện đăng ký dự tuyển công chức?**

A. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam

B. Đủ 18 tuổi trở lên

C. Có thư giới thiệu của cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền

D. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt

**155. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tuyển dụng công chức?**

A. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật

B. Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số

C. Tuyển chọn được đúng người đã được xác định trước

D. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm

**156. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, ngạch công chức bao gồm:**

A. Chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương; chuyên viên và tương đương

B. Chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương; chuyên viên và tương đương; cán sự và tương đương; nhân viên

C. Chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương; cán sự và tương đương; nhân viên

D. Chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương; chuyên viên và tương đương; cán sự và tương đương

**157. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, công chức không có trách nhiệm và quyền lợi nào sau đây khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng?**

A. Phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế đào tạo, bồi dưỡng

B. Được hưởng nguyên lương và phụ cấp

C. Hoàn thành đào tạo, bồi dưỡng đúng hạn được biểu dương, khen thưởng

D. Nếu tự ý bỏ việc, xin thôi việc phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật

**158. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, không thực hiện đánh giá công chức khi nào?**

A. Trước khi quy hoạch

B. Trước khi kết thúc thời gian luân chuyển, biệt phái

C. Khi nghỉ hưu

D. Trước khi bổ nhiệm

**159. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, cơ quan quản lý phải ban hành quyết định nghỉ hưu đối với công chức vào thời điểm nào?**

A. Trước 01 tháng tính đến ngày công chức nghỉ hưu

B. Trước 03 tháng tính đến ngày công chức nghỉ hưu

C. Trước 06 tháng tính đến ngày công chức nghỉ hưu

D. Trước 09 tháng tính đến ngày công chức nghỉ hưu

**160. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, chủ thể nào sau đây là công chức cấp xã?**

A. Chỉ huy trưởng Quân sự

B. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

C. Phó Bí thư Đảng uỷ

D. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

**161. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã do chủ thể nào thực hiện?**

A. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

C. Ủy ban nhân dân cấp huyện

D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

**162. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, trường hợp nào dưới đây Chính phủ không quyết định biên chế công chức?**

A. Bộ, cơ quan ngang Bộ

B. Cơ quan của tổ chức chính trị - xã hội

C. Cơ quan cấp tỉnh

D. Cơ quan thuộc Chính phủ

**163. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá bao nhiêu ngày?**

A. 30 ngày

B. 60 ngày

C. 90 ngày

D. 150 ngày

**164. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nếu không cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật không quá bao nhiêu này?**

A. 30 ngày
B. 60 ngày
C. 90 ngày
D. 120 ngày

**165. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, "thời hạn xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là khoảng thời gian từ khi xảy ra hành vi vi phạm kỷ luật của cán bộ, công chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền

B. Là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật của cán bộ, công chức đến khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bắt đầu thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật

C. Là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật của cán bộ, công chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền

D. Là khoảng thời gian từ khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bắt đầu thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức vi phạm đến khi có quyết định xử lý kỷ luật

**166. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nếu không cần kéo dài thêm, thời hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức không quá bao nhiêu ngày?**

A. 05 ngày

B. 07 ngày

C. 15 ngày

D. 30 ngày

**167. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thêm thời hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức nhưng không quá bao nhiêu ngày?**

A. 05 ngày
B. 07 ngày
C. 15 ngày
D. 30 ngày

**168. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, cán bộ, công chức đang bị điều tra thì được xem xét, giải quyết nội dung nào sau đây?**

A. Bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái

B. Đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch

C. Nghỉ phép để giải quyết việc gia đình

D. Giải quyết thôi việc

**169. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, cán bộ, công chức bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được xem xét, giải quyết nội dung nào sau đây?**

A. Bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý

B. Bố trí làm công việc khác

C. Quyết định nghỉ hưu

D. Nhận xét, đánh giá công chức

**170. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, chủ thể nào có trách nhiệm đánh giá công chức thuộc quyền quản lý?**

A. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức

B. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức

C. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thường xuyên liên hệ công tác với công chức

D. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức là cấp trên trực tiếp của công chức

**171. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, trong trường hợp nào sau đây, công chức được giải quyết thôi việc?**

A. Công chức đang trong thời gian xem xét kỷ luật

B. Công chức đang trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự

C. Công chức nữ đang nuôi con trên 36 tháng tuổi

D. Công chức nữ đang mang thai

**172. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, chủ thể nào sau đây là cán bộ cấp xã?**

A. Trưởng Công an xã

B. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp xã

C. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở cấp xã

D. Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã

**173. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, công chức bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo thì cơ quan có thẩm quyền quyết định nội dung nào sau đây?**

A. Bố trí công tác khác

B. Cho công chức tạm nghỉ 06 tháng

C. Buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật

D. Cho công chức thôi việc theo nguyện vọng

**174. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, hoạt động công vụ của cán bộ, công chức là:**

A. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức

B. Việc thực hiện các công việc do lãnh đạo cấp trên giao

C. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác có liên quan

D. Thực hiện những công việc theo đề nghị của công dân và các cơ quan, tổ chức

**175. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, "vị trí việc làm" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là công việc gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

B. Là công việc gắn với ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

C. Là công việc gắn với ngạch công chức để bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

D. Là công việc được xác định, bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

**176. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, "luân chuyển" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được cử hoặc bổ nhiệm giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định theo yêu cầu nhiệm vụ

B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được cử hoặc bổ nhiệm giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ

C. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được phân công đảm nhận nhiệm vụ khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện

D. Là việc cán bộ, công chức được cử hoặc bổ nhiệm giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ

**177. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ?**

A. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao

B. Có ý thức tổ chức, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của Câu lạc bộ phát triển kỹ năng nghề nghiệp của cán bộ, công chức

C. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

D. Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao

**178. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của người đứng đầu?**

A. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

B. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành công vụ của cán bộ, công chức

C. Tạm ứng tiền của cá nhân để trả lương cho cán bộ, công chức khi cơ quan, đơn vị chưa kịp thời trả lương cho cán bộ, công chức đúng thời hạn quy định

D. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cá nhân, tổ chức

**179. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, cán bộ, công chức làm việc ở ngành, nghề có liên quan đến bí mật nhà nước thì trong thời hạn bao nhiêu lâu kể từ khi có quyết định nghỉ hưu, không được làm công việc có liên quan đến ngành, nghề mà trước đây mình đã đảm nhiệm?**

A. 07 năm

B. 05 năm

C. 03 năm

D. 02 năm

**180. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, cán bộ có 02 năm liên tiếp bị phân loại đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện:**

A. Giáng chức

B. Cho thôi không làm công chức

C. Kéo dài thời gian nâng bậc lương 06 tháng

D. Miễn nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ

**181. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, sau khi xếp loại chất lượng cán bộ, cơ quan có thẩm quyền không thực hiện nội dung nào sau đây?**

A. Thông báo đến cấp ủy địa phương nơi cán bộ cư trú

B. Thông báo đến cán bộ được đánh giá

C. Lưu vào hồ sơ cán bộ

D. Công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cán bộ công tác

**182. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, việc bổ nhiệm vào ngạch công chức không bao gồm trường hợp nào sau đây?**

A. Người được tuyển dụng đã hoàn thành chế độ tập sự

B. Công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch

C. Công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 2 năm liên tiếp

D. Công chức chuyển sang ngạch tương đương

**183. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, "chuyển ngạch công chức" là:**

A. Việc công chức đang giữ ngạch của ngành chuyên môn này được bổ nhiệm sang ngạch của ngành chuyên môn khác, đồng thời thay đổi thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ

B. Việc công chức được bổ nhiệm từ ngạch thấp lên ngạch cao hơn

C. Việc công chức đang giữ ngạch của ngành chuyên môn này được bổ nhiệm sang ngạch của ngành chuyên môn khác có cùng thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ

D. Việc công chức đang giữ ngạch của ngành chuyên môn này được bổ nhiệm sang ngạch của ngành chuyên môn khác khi thời gian giữ ngạch hiện tại đủ 9 năm

**184. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, có bao nhiêu hình thức đào tạo, bồi dưỡng công chức?**

A. 01 hình thức

B. 02 hình thức

C. 03 hình thức

D. 04 hình thức

**185. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, việc điều động công chức không căn cứ vào yếu tố nào?**

A. Yêu cầu nhiệm vụ

B. Phẩm chất chính trị, đạo đức của công chức

C. Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức

D. Nguyện vọng cá nhân của công chức

**186. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, khi công chức được điều động sang công tác khác thì:**

A. Tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm tới khi đã nhận nhiệm vụ công tác mới

B. Đương nhiên thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm, trừ trường hợp kiêm nhiệm

C. Tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm cho tới khi cơ quan quản lý có quyết định cho thôi giữ chức vụ đó

D. Chấm dứt ngay việc đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đó và chức vụ đang kiêm nhiệm

**187. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, khi công chức đang đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo,**

**quản lý hết thời hạn bổ nhiệm cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện nhiệm vụ gì?**

A. Xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại

B. Ban hành ngay quyết định bổ nhiệm lại

C. Không phải làm gì và để công chức tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

D. Không phải làm gì, tới khi đã hết thời hạn thì thông báo cho công chức biết không còn là lãnh đạo, quản lý

**188. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019, nội dung nào dưới đây là căn cứ để thực hiện việc luân chuyển công chức?**

A. Quan điểm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức

B. Yêu cầu nhiệm vụ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng công chức

C. Yêu cầu nhiệm vụ, quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý và khả năng ngoại giao của công chức

D. Yêu cầu nhiệm vụ, quy hoạch và kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực

**B.2. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức**

**189. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, người nào có thể bố trí làm thành viên hội đồng tuyển dụng?**

A. Anh ruột của người dự tuyển

B. Em ruột bên vợ của người dự tuyển

C. Người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật

D. Công chức của bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng

**190. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, người nào không được bố trí làm thành viên hội đồng tuyển dụng công chức?**

A. Công chức bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng

B. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng

C. Mẹ của người dự tuyển

D. Lãnh đạo bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng

**191. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, việc tổ chức thi tuyển công chức được thực hiện qua bao nhiêu vòng?**

A. 01 vòng

B. 02 vòng

C. 03 vòng

D. 04 vòng

**192. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, vòng 01 thi tuyển công chức bằng hình thức nào?**

A. Thi viết

B. Thi phỏng vấn

C. Thi trắc nghiệm trên máy tính hoặc trên giấy

D. Kết hợp trắc nghiệm và viết

**193. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, kết quả thi tuyển của người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức được bảo lưu như thế nào?**

A. Theo kế hoạch thi tuyển công chức của cơ quan quản lý công chức

B. Theo kế hoạch thi tuyển công chức của cơ quan sử dụng công chức

C. Theo quyết định của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền thi tuyển

D. Không được bảo lưu

**194. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển công chức kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng là bao nhiêu ngày?**

A. 07 ngày

B. 10 ngày

C. 15 ngày

D. 30 ngày

**195. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, để được tiếp nhận vào làm công chức, viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập phải có đủ thời gian công tác là bao nhiêu năm (không kể thời gian tập sự, thử việc)?**

A. 01 năm công tác

B. 03 năm công tác trở lên

C. 05 năm công tác trở lên

D. 07 năm công tác trở lên

**196. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, trường hợp nào sau đây không thuộc đối tượng luân chuyển?**

A. Công chức lãnh đạo, quản lý trong quy hoạch của cơ quan, tổ chức

B. Công chức lãnh đạo, quản lý giữ các chức vụ cấp trưởng mà theo quy định không được giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan

C. Công chức lãnh đạo, quản lý mà theo quy định không được bố trí người địa phương

D. Công chức đang giữ ngạch chuyên viên chính nhưng chưa quy hoạch

**197. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, công chức luân chuyển (trong trường hợp bình thường) phải đáp ứng điều kiện thời gian công tác còn ít nhất bao nhiêu năm?**

A. 03 năm

B. 05 năm

C. 07 năm

D. 10 năm

**198. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cơ quan quản lý công chức không bao gồm cơ quan nào?**

A. Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

B. Ủy ban nhân dân huyện

C. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

D. Kiểm toán Nhà nước

**199. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, trước mỗi kỳ tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng và phải báo cáo cơ quan nào phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng?**

A. Cơ quan chuyên môn về tổ chức, nội vụ cùng cấp

B. Cơ quan sử dụng công chức

C. Cơ quan cùng ngành cấp trên của cơ quan tuyển dụng công chức

D. Cơ quan quản lý công chức

**200. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, đối tượng nào sau đây không phải là đối tượng ưu tiên được cộng điểm vào vòng 02 trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức?**

A. Người hưởng chính sách như thương binh

B. Người dân tộc thiểu số

C. Sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc

D. Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân

**201. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, đối tượng nào sau đây không thuộc diện xét tuyển công chức?**

A. Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

B. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B

C. Người học theo chế độ cử tuyển Theo Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học

D. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng

**202. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, tuyển dụng công chức theo hình thức xét tuyển không thực hiện việc nào sau đây?**

A. Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển

B. Thi trắc nghiệm trên máy tính để kiểm tra trình độ ngoại ngữ

C. Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức

D. Phỏng vấn để kiểm tra về kỹ năng thực thi công vụ

**203. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, đối tượng nào sau đây được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận vào làm công chức không phải thành lập hội đồng kiểm tra, sát hạch?**

A. Cán bộ, công chức cấp xã

B. Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức

C. Người từng là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác

D. Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập

**204. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, nội dung nào sau đây là yêu cầu phải bảo đảm thực hiện khi bố trí, phân công công tác cho công chức?**

A. Phù hợp giữa quyền hạn và nhiệm vụ được giao với chức danh, chức vụ và ngạch công chức được bổ nhiệm

B. Phù hợp giữa quyền hạn và nhiệm vụ được giao với thâm niên công tác của công chức

C. Phù hợp giữa quyền hạn và nhiệm vụ được giao với mối quan hệ của công chức với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức bố trí, phân công công tác

D. Phù hợp giữa quyền hạn và nhiệm vụ được giao với tuổi đời của công chức

**205. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, trường hợp nào không thuộc đối tượng xét nâng lên ngạch công chức cao hơn liền kề?**

A. Công chức đang giữ ngạch cán sự được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

B. Công chức đang giữ ngạch chuyên viên chính đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

C. Công chức đang giữ ngạch chuyên viên chính được bổ nhiệm giữ chức giám đốc sở ở tỉnh hoặc vụ trưởng ở cơ quan Trung ương

D. Được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý gắn với yêu cầu của vị trí việc làm

**206. Theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển để thực hiện quy định không được bố trí người địa phương và để không giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị thì phải đáp ứng điều kiện nào?**

A. Còn đủ thời gian công tác ít nhất một nhiệm kỳ

B. Còn đủ thời gian công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ

C. Còn đủ thời gian công tác ít nhất 07 năm

D. Còn đủ thời gian công tác ít nhất 09 năm

**B.3. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức**

**207. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, các hình thức kỷ luật đối với cán bộ gồm:**

A. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, bãi nhiệm

B. Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, buộc thôi việc

C. Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc

D. Khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi việc

**208. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, đối với công chức biệt phái, thẩm quyền xử lý kỷ luật quy định như thế nào?**

A. Người đứng đầu cơ quan nơi công chức được cử đến biệt phái tiến hành xử lý kỷ luật, thống nhất hình thức kỷ luật với cơ quan cử biệt phái trước khi quyết định hình thức kỷ luật

B. Người đứng đầu cơ quan nơi công chức được cử đến biệt phái tiến hành xử lý kỷ luật

C. Người đứng đầu cơ quan nơi công chức cử biệt phái tiến hành xử lý kỷ luật, thống nhất hình thức kỷ luật với cơ quan được cử đến biệt phái trước khi quyết định hình thức kỷ luật

D. Người đứng đầu cơ quan nơi công chức cử biệt phái tiến hành xử lý kỷ luật

**209. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, công chức có hành vi vi phạm pháp luật đang trong thời gian bị điều tra, truy tố, xét xử mà đến tuổi nghỉ hưu thì:**

A. Vẫn thực hiện giải quyết thủ tục hưởng chế độ hưu trí

B. Tạm dừng thực hiện giải quyết thủ tục hưởng chế độ hưu trí

C. Cho thôi việc

D. Không thực hiện giải quyết thủ tục hưởng chế độ hưu trí

**210. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, một trong những nguyên tắc xử lý kỷ luật là:**

A. Mỗi hành vi vi phạm bị xử lý một lần bằng nhiều hình thức kỷ luật

B. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật

C. Hành vi vi phạm bị xử lý nhiều lần bằng nhiều hình thức kỷ luật

D. Mỗi hành vi vi phạm bị xử lý bằng nhiều hình thức kỷ luật

**211. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, nội dung nào sau đây là nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức?**

A. Khách quan, công bằng; dân chủ, công khai, minh bạch; nghiêm minh, đúng pháp luật

B. Khách quan, công bằng; công khai, minh bạch; nghiêm minh, chính xác và đúng pháp luật

C. Khách quan, công bằng; công khai, minh bạch; nghiêm minh, đúng pháp luật

D. Khách quan, công bằng; công khai, nghiêm minh và đúng pháp luật

**212. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu cán bộ, công chức có từ 02 hành vi vi phạm trở lên thì xử lý kỷ luật như thế nào?**

A. Bị xử lý kỷ luật về tất cả hành vi vi phạm và áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm, buộc thôi việc

B. Bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm, buộc thôi việc

C. Bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm, buộc thôi việc

D. Bị xử lý kỷ luật về tất cả hành vi vi phạm và áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm, buộc thôi việc

**213. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trường hợp cán bộ, công chức đã bị xử lý kỷ luật đảng thì hình thức kỷ luật hành chính phải:**

A. Nặng hơn một mức so với kỷ luật đảng

B. Nhẹ hơn một mức so với kỷ luật đảng

C. Ngang bằng so với kỷ luật đảng

D. Bảo đảm ở mức độ tương xứng với kỷ luật đảng

**214. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính?**

A. 15 ngày

B. 20 ngày

C. 25 ngày

D. 30 ngày

**215. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, cán bộ, công chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật thì trong thời hạn bao nhiêu tháng kể từ ngày quyết**

**định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm bị coi là tái phạm?**

A. 12 tháng

B. 24 tháng

C. 36 tháng

D. 48 tháng

**216. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, có bao nhiêu hình thức kỷ luật đối với cán bộ?**

A. 03 hình thức

B. 04 hình thức

C. 05 hình thức

D. 06 hình thức

**217. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, có bao nhiêu hình thức kỷ luật đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý?**

A. 03 hình thức

B. 04 hình thức

C. 05 hình thức

D. 06 hình thức

**218. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, có bao nhiêu hình thức kỷ luật đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý?**

A. 03 hình thức

B. 04 hình thức

C. 05 hình thức

D. 06 hình thức

**219. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, nội dung nào sau đây là hình thức kỷ luật đối với cán bộ?**

A. Bãi nhiệm

B. Hạ bậc lương

C. Buộc thôi việc

D. Miễn nhiệm

**220. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, hình thức kỷ luật nào sau đây áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý?**

A. Giáng chức

B. Hạ bậc lương

C. Bãi nhiệm

D. Miễn nhiệm

**221. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức có hiệu lực trong thời hạn bao lâu kể từ ngày có hiệu lực thi hành?**

A. 06 tháng

B. 09 tháng

C. 12 tháng

D. 24 tháng

**222. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì xử lý như thế nào?**

A. Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật đang thi hành

B. Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành

C. Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành

D. Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì tùy tính chất, mức độ của hành vi vi phạm để áp dụng hình thức kỷ luật đối với hành vi vi phạm mới

**223. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, nội dung nào sau đây là nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?**

A. Áp dụng hình thức xử phạt hành chính hoặc hình thức kỷ luật đảng thay cho hình thức kỷ luật hành chính; xử lý kỷ luật hành chính thay cho truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm đến mức bị xử lý hình sự

B. Không áp dụng hình thức xử phạt hành chính hoặc hình thức kỷ luật đảng thay cho hình thức kỷ luật hành chính; xử lý kỷ luật hành chính không thay cho truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm đến mức bị xử lý hình sự

C. Không áp dụng hình thức xử phạt hành chính hoặc hình thức kỷ luật đảng thay cho hình thức kỷ luật hành chính; được xử lý kỷ luật hành chính thay cho truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm đến mức bị xử lý hình sự

D. Áp dụng hình thức xử phạt hành chính thay cho hình thức kỷ luật hành chính; xử lý kỷ luật hành chính thay cho truy cứu trách nhiệm hình sự

**224. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào:**

A. Nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra

B. Thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra

C. Hậu quả của vi phạm

D. Quá trình công tác của cán bộ, công chức, viên chức

**225. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trường hợp nào sau đây vẫn xem xét xử lý kỷ luật?**

A. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian mang thai

B. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian nghỉ thai sản

C. Cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi

D. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian nuôi con dưới 36 tháng tuổi

**226. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp khác cần thời gian để làm rõ thêm thì cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật ra quyết định kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật, nhưng không quá bao nhiêu ngày?**

A. 90 ngày

B.100 ngày

C.130 ngày

D.150 ngày

**227. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là:**

A. Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

B. Vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi nội bộ, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

C. Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

D. Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến toàn xã hội, gây dư luận đặc biệt bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

**228. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý mà sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm vào chức vụ thì sẽ bị xử lý bằng hình thức kỷ luật nào?**

A. Khiển trách

B. Cảnh cáo

C. Giáng chức

D. Cách chức

**229. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trường hợp nào thì áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức?**

A. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị

B. Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm vào chức vụ

C. Không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công

D. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo

**230. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp kiểm điểm công chức vi phạm, người chủ trì**

**cuộc họp gửi báo cáo và biên bản cuộc họp kiểm điểm đến cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật?**

A. 02 ngày làm việc

B. 03 ngày làm việc

C. 04 ngày làm việc

D. 05 ngày làm việc

**231. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, quyết định kỷ luật viên chức có hiệu lực bao nhiêu tháng kể từ ngày có hiệu lực thi hành?**

A. 06 tháng

B. 12 tháng

C. 24 tháng

D. 36 tháng

**232. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trường hợp nhiều viên chức trong cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị có hành vi vi phạm pháp luật thì Hội đồng kỷ luật họp để tiến hành xem xét xử lý kỷ luật như thế nào?**

A. Xem xét xử lý kỷ luật đối với từng viên chức

B. Xem xét xử lý kỷ luật chung đối với viên chức

C. Xem xét xử lý kỷ luật đối với tất cả các viên chức

D. Tất cả phương án trên

**233. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, chậm nhất là bao nhiêu ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp của Hội đồng kỷ luật, giấy triệu tập họp phải được gửi tới viên chức có hành vi vi phạm?**

A. 05 ngày làm việc

B. 07 ngày làm việc

C. 10 ngày làm việc

D. 15 ngày làm việc

**234. Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ, trường hợp người có hành vi vi phạm vắng mặt thì cuộc họp kiểm điểm viên chức vi phạm được tiến hành sau mấy lần gửi thông báo triệu tập họp?**

A. 01 lần

B. 02 lần

C. 03 lần

D. 04 lần

**B.4. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (số 36/2018/QH14, ngày 20/11/2018)**

**235. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, vụ lợi là:**

A. Việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng

B. Hành vi cửa quyền, hách dịch, đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ

C. Hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi

D. Việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất

**236. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm: Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ bao nhiêu trở lên?**

A. 30 triệu đồng

B. 70 triệu đồng

C. 100 triệu đồng

D. 50 triệu đồng

**237. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng là hành vi:**

A. Vụ lợi

B. Tham ô

C. Tham nhũng

D. Nhũng nhiễu

**238. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, người được dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử giữ chức vụ mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì:**

A. Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến

B. Không được tiếp tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến

C. Bị miễn nhiệm

D. Được luân chuyển sang vị trí công tác thấp hơn

**239. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, hình thức công khai về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm:**

A. Đăng tải trên cổng thông tin điện tử

B. Đăng tải trên mạng xã hội

C. Gọi điện thoại

D. Gửi tin nhắn

**240. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập xác minh tài sản, thu nhập có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai cung cấp, bổ sung thông tin liên quan, giải trình khi nào?**

A. Khi có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc

B. Khi có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 100.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc

C. Khi có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 500.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc

D. Khi có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 200.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc

**241. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, hành vi cửa quyền, hách dịch, đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ là hành vi:**

A. Vụ lợi

B. Tham ô

C. Tham nhũng

D. Nhũng nhiễu

**242. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, người ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân mà kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì:**

A. Bị loại khỏi danh sách những người ứng cử

B. Bị xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử

C. Không được ứng cử

D. Bị cách chức

**243. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực là:**

A. Từ đủ 03 năm đến 05 năm

B. Từ đủ 03 năm đến 06 năm

C. Từ đủ 02 năm đến 04 năm

D. Từ đủ 02 năm đến 05 năm

**244. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, hành vi tham nhũng do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện bao gồm:**

A. Tham ô tài sản

B. Những nhiễu vì vụ lợi

C. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi

D. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi

**245. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, hành vi tham nhũng do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện không bao gồm:**

A. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi

B. Tham ô tài sản

C. Nhận hối lộ

D. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi

**246. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, người có chức vụ, quyền hạn là:**

A. Người do bầu cử có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó

B. Người do bổ nhiệm có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó

C. Người do tuyển dụng có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó

D. Người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó

**247. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, tài sản tham nhũng là:**

A. Tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng

B. Tài sản có được từ tham nhũng

C. Tài sản có được từ tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ hành vi vụ lợi

D. Tài sản có được từ tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng

**248. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của những ai?**

A. Của mình, của vợ hoặc chồng, con

B. Của mình, của vợ hoặc chồng, của bố hoặc mẹ đẻ, con chưa thành niên

C. Của mình, của vợ hoặc chồng

D. Của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên

**249. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra phải được:**

A. Khắc phục

B. Đền bù

C. Bồi thường

D. Thu hồi

**250. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, nội dung xác minh tài sản, thu nhập không bao gồm nội dung nào sau đây?**

A. Tính trung thực của bản kê khai

B. Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

C. Tổng tài sản của người kê khai

D. Sự đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai

**251. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, kết luận xác minh tài sản, thu nhập không bao gồm nội dung nào sau đây?**

A. Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của việc kê khai tài sản, thu nhập

B. Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

C. Giá trị tài sản tăng thêm của người kê khai tài sản, thu nhập

D. Kiến nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập

**252. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập được xây dựng và quản lý tập trung tại cơ quan nào?**

A. Thanh tra Chính phủ

B. Văn phòng Chính phủ

C. Kiểm toán Nhà nước

D. Bộ Nội vụ

**253. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập không có quyền hạn nào sau đây?**

A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai để phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập

B. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đang quản lý tài sản, thu nhập áp dụng biện pháp cần thiết theo pháp luật nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập

C. Xác minh tài sản, thu nhập và kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập

D. Định giá, thẩm định giá tài sản, thu nhập phục vụ việc xác minh

**254. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập không có quyền nào sau đây?**

A. Thu thập thông tin, tài liệu, xác minh tại chỗ đối với tài sản, thu nhập

B. Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ cho việc xác minh

C. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Tổ trưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo

D. Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh

**255. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập, người ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập có trách nhiệm công khai Kết luận xác minh:**

A. 05 ngày làm việc

B. 15 ngày làm việc

C. 30 ngày làm việc

D. 45 ngày làm việc

**256. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai tài sản, thu nhập thì cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền?**

A. 10 ngày

B. 20 ngày

C. 30 ngày

D. 60 ngày

**257. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh, Tổ trưởng Tổ xác minh tài sản, thu nhập phải báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bằng văn bản cho người ra quyết định xác minh? (trừ trường hợp phức tạp phải kéo dài thời gian xác minh).**

A. 15 ngày

B. 30 ngày

C. 45 ngày

D. 60 ngày

**258. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập, người ra quyết định xác minh phải**

**ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập? (trừ trường hợp phức tạp phải kéo dài).**

A. 10 ngày

B. 20 ngày

C. 30 ngày

D. 60 ngày

**259. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thì cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có trách nhiệm cung cấp bản kê khai, thông tin dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân yêu cầu?**

A. 10 ngày

B. 20 ngày

C. 30 ngày

D. 60 ngày

**260. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ nào trong các chức vụ sau đây trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình?**

A. Quản lý về tổ chức nhân sự

B. Quản lý về hoạt động sản xuất

C. Kế toán

D. Thủ kho

**261. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, cơ quan nào sau đây không được quy định là cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập ?**

A. Chính phủ

B. Văn phòng Quốc hội

C. Cơ quan giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác đại biểu

D. Kiểm toán nhà nước

**262. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, kê khai tài sản bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ bao nhiêu tiền trở lên ?**

A. 50 triệu đồng

B. 100 triệu đồng

C. 300 triệu đồng

D. 500 triệu đồng

**263. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, quyết định xác minh tài sản, thu nhập phải được gửi cho Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập, người được xác minh và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định?**

A. 03 ngày

B. 05 ngày

C. 10 ngày

D. 15 ngày

**264. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, quyết định kỷ luật đối với người kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực được công khai tại:**

A. Chi bộ nơi người bị xử lý kỷ luật sinh hoạt đảng

B. Cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người bị xử lý kỷ luật làm việc

C. Cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người bị xử lý kỷ luật làm việc và các tổ chức liên quan

D. Cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người bị xử lý kỷ luật làm việc và Chi bộ nơi cư trú của người bị xử lý kỷ luật

**265. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, người giữ chức danh nào sau đây có quyền yêu cầu hoặc kiến nghị Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập của người dự kiến được bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ?**

A. Tổng Bí thư

B. Thủ tướng Chính phủ

C. Chủ tịch nước

D. Chủ tịch Quốc hội

**266. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, người giữ chức danh nào sau đây có quyền yêu cầu hoặc kiến nghị Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập ra quyết định xác minh**

**tài sản, thu nhập của người dự kiến được bổ nhiệm Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao?**

A. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

B. Thủ tướng Chính phủ

C. Chủ tịch nước

D. Chủ tịch Quốc hội

**267. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, người giữ chức danh nào sau đây có quyền yêu cầu hoặc kiến nghị Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập của người dự kiến được bầu hoặc đề nghị phê chuẩn chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?**

A. Bí thư tỉnh ủy

B. Thủ tướng Chính phủ

C. Chủ tịch nước

D. Tổng Kiểm toán nhà nước

**B.5. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng**

**268. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, thời hạn thực hiện việc giải trình không quá bao nhiêu ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình? (không tính những trường hợp phức tạp phải gia hạn)**

A. 05 ngày

B. 10 ngày

C. 15 ngày

D. 20 ngày

**269. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, tiêu chí nào sau đây không phải là tiêu chí đánh giá về số lượng, tính chất và mức độ của vụ việc, vụ án tham nhũng?**

A. Số lượng người có hành vi tham nhũng

B. Vị trí, chức vụ của người có hành vi tham nhũng

C. Mức độ nghiêm trọng của hành vi tham nhũng

D. Tổng giá trị tiền, tài sản của những người có hành vi tham nhũng

**270. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, tiêu chí nào sau đây không thuộc các tiêu chí thành phần đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước?**

A. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch

B. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử

C. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

D. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu

**271. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, tiêu chí nào sau đây không thuộc các tiêu chí thành phần đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước?**

A. Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ

B. Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch

C. Kiểm soát xung đột lợi ích

D. Kết quả xử lý trách nhiệm cấp phó của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng

**272. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, tiêu chí nào sau đây không thuộc các tiêu chí thành phần đánh giá việc xử lý tham nhũng?**

A. Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính với tổ chức, cá nhân có vi phạm

B. Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng

C. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng

D. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng

**273. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, tiêu chí nào sau đây không thuộc các tiêu chí thành phần đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng?**

A. Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi và kết quả thu hồi

B. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng của cơ quan điều tra

C. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính

D. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp

**274. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày xử lý quà tặng, cơ quan xử lý quà tặng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý người tặng quà để xem xét, xử lý theo thẩm quyền?**

A. 05 ngày làm việc

B. 10 ngày làm việc

C. 15 ngày làm việc

D. 30 ngày làm việc

**275. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích, cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý thông tin, báo cáo xung đột lợi ích phải thông báo bằng văn bản tới người có xung đột lợi ích và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích?**

A. 05 ngày làm việc

B. 10 ngày làm việc

C. 15 ngày làm việc

D. 20 ngày làm việc

**276. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, không chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới bao nhiêu tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu?**

A. Dưới 06 tháng

B. Dưới 12 tháng

C. Dưới 18 tháng

D. Dưới 24 tháng

**277. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, thời hạn tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác là bao nhiêu ngày, kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác?**

A. 90 ngày

B. 180 ngày

C. 270 ngày

D. 365 ngày

**278. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hủy bỏ việc tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác, người ra quyết định có trách nhiệm công khai quyết định?**

A. 05 ngày làm việc

B. 10 ngày làm việc

C. 15 ngày làm việc

D. 30 ngày làm việc

**279. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, kiến nghị, phản ánh, Tổng Thanh tra Chính phủ có ý kiến bằng văn bản về việc xử lý chồng chéo về vi phạm, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra?**

A. 05 ngày

B. 10 ngày

C. 15 ngày

D. 30 ngày

**280. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, báo cáo hằng năm về công tác phòng, chống tham nhũng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được công khai trên Cổng thông tin điện tử chậm nhất vào ngày làm việc cuối cùng của tháng nào hằng năm?**

A. Tháng 1

B. Tháng 3

C. Tháng 6

D. Tháng 12

**281. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền về vụ việc, vụ án tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới để xảy ra tham nhũng?**

A. 10 ngày làm việc

B. 15 ngày làm việc

C. 30 ngày làm việc

D. 45 ngày làm việc

**282. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, người giữ chức vụ nào dưới đây có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?**

A. Bí thư tỉnh ủy

B. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

C. Thủ tướng Chính phủ

D. Chủ tịch nước

**283. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, tiêu chí nào sau đây không thuộc tiêu chí đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng?**

A. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

B. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

C. Việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tham nhũng

D. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

**284. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, cơ quan nào sau đây được giao trách nhiệm xây dựng Tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng chung trên phạm vi cả nước?**

A. Kiểm toán nhà nước

B. Thanh tra Chính phủ

C. Bộ Nội vụ

D. Bộ Công an

**285. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận người có chức vụ, quyền hạn không có hành vi tham nhũng thì người ra quyết định phải hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn?**

A. 05 ngày làm việc

B. 10 ngày làm việc

C. 15 ngày làm việc

C. 30 ngày làm việc

**286. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, người có chức vụ, quyền hạn trong thời gian tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác được hưởng chế độ, chính sách như thế nào?**

A. Được hưởng lương cơ bản theo vị trí việc làm mới

B. Được hưởng lương cơ bản theo vị trí việc làm như trước khi bị đình chỉ, tạm thời chuyển vị trí công tác khác

C. Được hưởng chế độ, chính sách và các quyền, lợi ích hợp pháp khác theo vị trí công tác mới

D. Được giữ nguyên chế độ, chính sách và các quyền, lợi ích hợp pháp khác như ở vị trí công tác trước khi bị đình chỉ, tạm thời chuyển vị trí công tác khác

**287. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ngoài trách nhiệm báo cáo Chính phủ còn phải gửi báo cáo cho cơ quan nào dưới đây?**

A. Ban Nội chính Trung ương

B. Kiểm toán nhà nước

C. Thanh tra Chính phủ

D. Bộ Nội vụ

**288. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có vi phạm trong việc tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thì sẽ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức nào?**

A. Khiển trách

B. Cảnh cáo

C. Cách chức

D. Buộc thôi việc

**289. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, người tự ý sử dụng trái quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, ngoài việc phải hoàn trả phần giá trị đã sử dụng trái quy định và bồi thường nếu gây thiệt hại thì còn phải bị xử lý kỷ luật bằng hình thức nào sau đây?**

A. Khiển trách

B. Cảnh cáo

C. Cách chức

D. Buộc thôi việc

**290. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lần đầu có hành vi bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức nào?**

A. Khiển trách

B. Cảnh cáo

C. Cách chức

D. Buộc thôi việc

**291. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu, người giải trình phải thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu giải trình về việc giải quyết hoặc không giải quyết và nêu rõ lý do?**

A. 05 ngày làm việc

B. 10 ngày làm việc

C. 15 ngày làm việc

D. 30 ngày làm việc

**292. Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ, đối với quà tặng là dịch vụ thăm quan, du lịch, y tế, giáo dục - đào tạo, thực tập, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài, dịch vụ khác thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được nhận quà tặng phải xử lý thế nào?**

A. Giao cho bộ phận có chức năng xử lý quà tặng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý theo quy định của pháp luật

B. Báo cáo và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo pháp luật

C. Thông báo cho toàn thể cơ quan, tổ chức, đơn vị của mình biết và yêu cầu không sử dụng dịch vụ đó

D. Thông báo đến cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ về việc không sử dụng dịch vụ đó

**B.6. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (số 80/2015/QH13, ngày 22/6/2015); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 năm 2020 (số 63/2020/QH14, ngày 18/6/2020)**

**293. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật?**

A. Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật

B. Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

C. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải được sự ủng hộ của cá nhân, cơ quan, tổ chức

D. Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật

**294. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, bản dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài của văn bản quy phạm pháp luật có giá trị như thế nào?**

A. Như văn bản gốc

B. Kinh tế

C. Tham khảo

D. Không có giá trị

**295. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, loại văn bản quy phạm pháp luật nào được đánh số thứ tự theo nhiệm kỳ của cơ quan ban hành?**

A. Nghị định của Chính phủ

B. Nghị quyết của Quốc hội

C. Thông tư của Bộ trưởng

D. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

**296. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, trường hợp nào sau đây không thuộc thẩm quyền quyết nghị của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh?**

A. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

B. Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương

C. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

D. Biện pháp tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương

**297. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, trường hợp nào sau đây không thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?**

A. Quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

B. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

C. Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương

D. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương

**298. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện do chủ thể nào trình?**

A. Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

B. Ủy ban nhân dân cấp huyện

C. Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện

D. Mặt trận tổ quốc huyện

**299. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, loại văn bản quy phạm pháp luật nào sau đây phải đăng công báo?**

A. Nghị quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

B. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện

C. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện

D. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã

**300. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, loại văn bản quy phạm pháp luật nào sau đây không phải đăng công báo?**

A. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không chứa nội dung bí mật nhà nước

B. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện

C. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

D. Quyết định của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

**301. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường), thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn bao nhiêu ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành?**

A. 10 ngày

B. 20 ngày

C. 30 ngày

D. 45 ngày

**302. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã (ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường), thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn bao nhiêu ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành?**

A. 10 ngày

B. 07 ngày

C. 05 ngày

D. 15 ngày

**303. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, khi văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó như thế nào?**

A. Cũng đồng thời hết hiệu lực

B. Hết hiệu lực khi hết thời hạn đã quy định trong văn bản

C. Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó

D. Bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

**304. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, cơ quan, tổ chức nào có trách nhiệm, thẩm quyền giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh?**

A. Quốc hội

B. Ủy ban thường vụ Quốc hội

C. Chính phủ

D. Bộ Tư pháp

**305. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nào có quyền thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật?**

A. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

C. Các văn phòng luật sư

D. Các hiệp hội, ngành nghề có liên quan đến nội dung điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật

**306. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, cơ quan nhà nước được giao xây dựng văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật có được ủy quyền tiếp không?**

A. Được ủy quyền tiếp việc quy định chi tiết toàn bộ nội dung văn bản

B. Có thể ủy quyền tiếp nhưng phải xin ý kiến cơ quan giao trước khi thực hiện

C. Không được ủy quyền tiếp

D. Được ủy quyền tiếp việc quy định một phần nội dung văn bản

**307. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ yếu tố nào?**

A. Tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành

B. Người ký ban hành văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ

C. Ngày có hiệu lực của văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ

D. Phạm vi có hiệu lực của văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ

**308. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, nội dung nào không phải là căn cứ đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ?**

A. Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

B. Chương trình công tác của Thủ tướng Chính phủ

C. Kết quả nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn

D. Cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

**309. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, tổ chức nào sau đây không có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh?**

A. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

B. Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

C. Ủy ban nhân dân cấp huyện

D. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh

**310. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương (ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường), thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn bao nhiêu ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành?**

A. 15 ngày

B. 30 ngày

C. 45 ngày

D. 60 ngày

**311. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, loại văn bản quy phạm pháp luật nào sau đây không được quy định hiệu lực trở về trước?**

A. Thông tư của Bộ trưởng

B. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

C. Nghị định của Chính phủ

D. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

## C. NHÓM CÂU HỎI VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

### C.1. Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

**312. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung đơn tố cáo nào được sử dụng làm thông tin để xem xét, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm?**

A. Đơn tố cáo đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nhưng tái tố, không có nội dung mới

B. Đơn tố cáo giấu tên, mạo tên nhưng rõ địa chỉ, đối tượng và nội dung tố cáo

C. Đơn tố cáo có nội dung được xác định là vu cáo

D. Đơn tố cáo do người không có năng lực hành vi ký tên

**313. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp do cơ quan nào bầu?**

A. Cấp ủy cùng cấp

B. Ủy ban kiểm tra cấp dưới

C. Ủy ban kiểm tra cùng cấp

D. Ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp

**314. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, tổ chức đảng nào chỉ lãnh đạo công tác kiểm tra nhưng không thực hiện nhiệm vụ kiểm tra?**

A. Chi bộ

B. Đảng ủy cơ sở

C. Ban cán sự đảng, đảng đoàn

D. Ban thường vụ huyện ủy

**315. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên dự bị vi phạm kỷ luật thì kỷ luật bằng hình thức:**

A. Một trong các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng

B. Khiển trách hoặc cảnh cáo

C. Cảnh cáo hoặc xóa tên

D. Khiển trách hoặc xóa tên

**316. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên vi phạm nội dung nào thì không cần kiểm điểm trước chi bộ khi thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật?**

A. Nội dung vi phạm liên quan đến đạo đức, lối sống của đảng viên

B. Đảng viên vi phạm chính sách dân số

C. Đảng viên vi phạm nhiệm vụ đảng viên

D. Đảng viên vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao

**317. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, khi biểu quyết nhưng không có hình thức kỷ luật nào đủ số phiếu thì xử lý như thế nào?**

A. Cộng dồn số phiếu từ hình thức kỷ luật thấp nhất lên liền kề cao hơn, đến hình thức nào mà kết quả có đủ đa số phiếu theo quy định thì quyết định kỷ luật bằng hình thức đó

B. Quyết định hình thức kỷ luật theo hình thức có kết quả biểu quyết cao nhất

C. Tổ chức biểu quyết lại

D. Cộng dồn số phiếu từ hình thức kỷ luật cao nhất xuống đến hình thức kỷ luật liền kề thấp hơn, đến hình thức nào mà kết quả có đủ đa số phiếu theo quy định thì quyết định kỷ luật bằng hình thức đó

**318. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trường hợp nào đảng viên vi phạm thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật?**

A. Đảng viên vi phạm đã chuyển công tác đi nơi khác

B. Đảng viên vi phạm đã nghỉ hưu

C. Đảng viên vi phạm đang trong thời gian mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, bị bệnh nặng

D. Đảng viên vi phạm đã tự kiểm điểm và khắc phục hậu quả vi phạm

**319. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên vi phạm kỷ luật đảng bị khởi tố, truy tố hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng có thẩm quyền xử lý kỷ luật cần:**

A. Chủ động, kịp thời kiểm tra, kết luận và xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật

B. Xem xét, xử lý kỷ luật không chờ kết luận hoặc tuyên án của toà án

C. Xem xét lại việc kỷ luật đảng đối với đảng viên đó nếu thấy cần thiết sau khi có bản án hoặc quyết định của tòa án hoặc kết luận

D. Tất cả phương án trên

**320. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, thời hạn kiểm tra, giám sát là thời gian được tính từ khi nào?**

A. Từ ngày chủ thể kiểm tra, giám sát ký quyết định kiểm tra, giám sát

B. Từ ngày chủ thể kiểm tra, giám sát ban hành quyết định kiểm tra, giám sát

C. Từ ngày chủ thể kiểm tra, giám sát ký kế hoạch kiểm tra, giám sát

D. Từ ngày chủ thể kiểm tra, giám sát công bố quyết định kiểm tra, giám sát

**321. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, tổ chức đảng nào không có thẩm quyền kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm?**

A. Ban cán sự đảng

B. Ủy ban kiểm tra huyện ủy

C. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên cơ sở

D. Thường trực Ủy ban kiểm tra huyện ủy

**322. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan có bao nhiêu đảng viên thì được bố trí ủy viên chuyên trách làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra?**

A. 100 đảng viên trở lên

B. 300 đảng viên trở lên

C. Trên 200 đảng viên

D. Trên 500 đảng viên

**323. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây là nguyên tắc kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng?**

A. Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng

B. Kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng

C. Kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo của Đảng

D. Kiểm tra, giám sát là nguyên tắc lãnh đạo của tổ chức đảng

**324. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nguyên tắc thi hành kỷ luật Đảng là:**

A. Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật phải được xử lý công minh, chính xác, kịp thời

B. Tổ chức đảng vi phạm kỷ luật phải được xử lý công minh

C. Đảng viên vi phạm đều phải xử lý nghiêm minh

D. Đảng viên vi phạm kỷ luật phải được xử lý khách quan

**325. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, căn cứ xem xét thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm:**

A. Bối cảnh xảy ra vi phạm

B. Nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, ảnh hưởng của vi phạm

C. Hoàn cảnh cụ thể và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ

D. Nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, ảnh hưởng, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ

**326. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, thẩm quyền quyết định kỷ luật của ủy ban kiểm tra đối với tổ chức đảng vi phạm:**

A. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng cùng cấp

B. Quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng trực thuộc cấp uỷ cấp dưới

C. Quyết định các hình thức kỷ luật tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp mình vi phạm

D. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp dưới

**327. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương có bao nhiêu ủy viên chuyên trách?**

A. Từ 16 đến 18 uỷ viên chuyên trách

B. Từ 19 đến 21 uỷ viên chuyên trách

C. Từ 18 đến 20 uỷ viên chuyên trách

D. Từ 21 đến 23 uỷ viên chuyên trách

**328. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, ủy ban kiểm tra được lập từ:**

A. Chi bộ

B. Đảng ủy bộ phận

C. Chi bộ trực thuộc

D. Đảng uỷ cơ sở trở lên

**329. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, thẩm quyền kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đối với tổ chức đảng, đảng viên trong Công an nhân dân tại tỉnh, thành ủy:**

A. Uỷ ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên trong Công an nhân dân các địa phương

B. Uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương tiến hành công tác kiểm tra, giám sát

C. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương tiến hành công tác kiểm tra, giám sát

D. Uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và gửi thông báo kết quả kiểm tra, giám sát về Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương

**330. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở có bao nhiêu ủy viên?**

A. Từ 03 đến 05 uỷ viên

B. Từ 02 đến 03 uỷ viên

C. Từ 05 đến 07 uỷ viên

D. Từ 04 đến 06 uỷ viên

**331. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương có bao nhiêu ủy viên?**

A. Từ 09 đến 11 uỷ viên

B. Từ 11 đến 13 uỷ viên

C. Từ 07 đến 09 uỷ viên

D. Từ 13 đến 15 uỷ viên.

**332. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Quân uỷ Trung ương có bao nhiêu ủy viên?**

A. Từ 07 đến 09 uỷ viên

B. Từ 09 đến 11 uỷ viên

C. Từ 13 đến 15 uỷ viên

D. Từ 11 đến 13 uỷ viên

**333. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương có bao nhiêu ủy viên?**

A. Từ 13 đến 15 uỷ viên

B. Từ 07 đến 09 uỷ viên

C. Từ 11 đến 13 uỷ viên

D. Từ 09 đến 11 uỷ viên

**334. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, mốc thời gian kiểm tra, giám sát được tính như thế nào?**

A. Được tính theo năm (12 tháng)

B. Được tính theo ngày làm việc, 01 năm tính đủ 12 tháng

C. Được tính theo ngày làm việc

D. Được tính theo tháng

**335. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát là:**

A. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp

B. Ban Chấp hành Trung ương

C. Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp

D. Ủy ban kiểm tra các cấp

**336. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, chủ thể thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của cấp ủy các cấp là:**

A. Ủy ban kiểm tra các cấp

B. Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp

C. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

D. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp

**337. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đối tượng kiểm tra gồm:**

A. Các tổ chức đảng

B. Các tổ chức đảng và đảng viên

C. Tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý

D. Các đảng viên sinh hoạt trong tổ chức đảng

**338. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung kiểm tra đối với đảng viên gồm:**

A. Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và việc thực nhiện nhiệm vụ đảng viên

B. Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng

C. Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, pháp luật của Nhà nước

D. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên

**339. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, chủ thể thực hiện nhiệm vụ giám sát của cấp ủy các cấp gồm:**

A. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

B. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp

C. Ủy ban kiểm tra các cấp

D. Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp

**340. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đối tượng giám sát gồm:**

A. Tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý

B. Tất cả các tổ chức đảng và đảng viên

C. Tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý, trước hết là tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp

D. Đảng viên thuộc phạm vi quản lý, trước hết là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp mình quản lý, cán bộ giữ cương vị chủ chốt hoặc được giao các nhiệm vụ quan trọng

**341. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đối tượng kiểm tra của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy là:**

A. Chi uỷ, chi bộ, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ, trước hết là cấp dưới trực tiếp

B. Tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý, trước hết là tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp

C. Chi uỷ, chi bộ, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ cấp dưới trực tiếp

D. Các tổ chức đảng và đảng viên

**342. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung kiểm tra của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy:**

A. Theo chương trình công tác hằng năm

B. Theo phân công nhiệm vụ của cấp ủy

C. Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách và những nội dung do cấp uỷ giao

D. Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách

**343. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì xử lý như thế nào?**

A. Xem xét, xử lý nội bộ

B. Thẩm tra, xác minh làm rõ xử lý kỷ luật

C. Đình chỉ sinh hoạt Đảng

D. Chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết

**344. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên vi phạm đang trong thời gian mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi thì xử lý như thế nào?**

A. Không xử lý kỷ luật

B. Chưa xem xét, xử lý kỷ luật

C. Kỷ luật nhưng ở mức nhẹ hơn

D. Xử lý kỷ luật bình thường như các trường hợp khác

**345. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên là cấp uỷ viên các cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp uỷ các cấp quản lý đã nghỉ hưu có vi phạm khi đang công tác?**

A. Thẩm quyền thi hành kỷ luật của Ủy ban Kiểm tra Trung ương

B. Thẩm quyền thi hành kỷ luật của Ban Bí thư

C. Thẩm quyền thi hành kỷ luật của tổ chức đảng quản lý đảng viên đó khi nghỉ hưu

D. Thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng được thực hiện như đang đương chức

**346. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên chính thức vi phạm nghiêm trọng đến mức phải khai trừ thì:**

A. Phải kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng

B. Cho áp dụng biện pháp xoá tên

C. Chấp nhận việc xin ra khỏi Đảng

D. Cách tất cả chức vụ trong Đảng

**347. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, hình thức kỷ luật của Đảng đối với đảng viên chính thức gồm:**

A. Khiển trách, cảnh cáo

B. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ

C. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức

D. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ

**348. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Chi bộ được quyết định các hình thức kỷ luật nào đối với đảng viên trong chi bộ vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao)?**

A. Khiển trách, cảnh cáo

B. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức

C. Khiển trách

D. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ

**349. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, tổ chức đảng nào là cấp quyết định kỷ luật cuối cùng?**

A. Ủy ban Kiểm tra Trung ương

B. Ban Chấp hành Trung ương

C. Ban Bí thư

D. Bộ Chính trị

**350. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở quyết định hình thức kỷ luật:**

A. Khiển trách; Cảnh cáo đảng viên trong chi bộ

B. Cảnh cáo; Khai trừ đảng viên trong chi bộ

C. Khiển trách; Cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ

D. Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức đảng viên trong đảng bộ

**351. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trong thực hiện quy trình xem xét thi hành kỷ luật, đảng viên vi phạm kỷ luật phải:**

A. Giải trình trước chi bộ

B. Kiểm điểm trước chi bộ

C. Kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật

D. Kiểm điểm trước ủy ban kiểm tra có thẩm quyền

**352. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trường hợp nào đảng viên vi phạm thì không cần yêu cầu đảng viên phải kiểm điểm trước chi bộ?**

A. Vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao

B. Nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước mà chi bộ không biết

C. Vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ

D. Tất cả phương án trên

**353. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, cấp uỷ viên vi phạm đến mức cách chức thì:**

A. Chấp nhận cho rút khỏi cấp uỷ

B. Chấp nhận cho rút khỏi cấp uỷ và cho thôi giữ chức

C. Cho thôi giữ chức

D. Kỷ luật cách chức

**354. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, hình thức biểu quyết đối với chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật:**

A. Giơ tay biểu quyết hình thức kỷ luật

B. Bỏ phiếu biểu quyết hình thức kỷ luật bằng phiếu kín

C. Ghi biên bản hội nghị về hình thức kỷ luật

D. Chủ trì hội nghị kết luận hình thức kỷ luật

**355. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực từ khi nào?**

A. Có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định (trừ quyết định kỷ luật thuộc thẩm quyền của chi bộ)

B. Có hiệu lực kể từ ngày ký (trừ quyết định kỷ luật thuộc thẩm quyền của chi bộ)

C. Có hiệu lực kể từ ngày tổ chức đảng và đảng viên vi phạm nhận được quyết định

D. Có hiệu lực kể từ ngày bỏ phiếu biểu quyết hình thức kỷ luật

**356. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, thời hạn cơ quan điều tra thông báo bằng văn bản cho tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên khi ra quyết định giữ, bắt, khám xét khẩn cấp, khởi tố bị can đối với công dân là đảng viên:**

A. Chậm nhất là 03 ngày

B. Chậm nhất là 05 ngày

C. Chậm nhất là 10 ngày

D. Chậm nhất là 15 ngày

**357. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, chỉ giải tán một tổ chức đảng khi:**

A. Tổ chức đảng đó không hoàn thành nhiệm vụ

B. Tổ chức đảng đó không hoàn thành nhiệm vụ trong 2 năm liên tiếp

C. Tổ chức đảng đó không hoàn thành nhiệm vụ trong 2 năm liên tiếp; có nhiều đảng viên vi phạm bị kỷ luật

D. Tổ chức đảng đó có hành động chống đối quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng

**358. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán thì:**

A. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho số đảng viên còn lại

B. Không lập tổ chức đảng mới

C. Đảng viên của tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán đương nhiên bị xoá tên

D. Không giới thiệu sinh hoạt đảng cho số đảng viên còn lại

**359. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với cán bộ thuộc diện cấp uỷ các cấp quản lý đã nghỉ hưu:**

A. Thẩm quyền giải quyết tố cáo của ủy ban kiểm tra cấp trên

B. Thẩm quyền giải quyết tố cáo như đang đương chức

C. Thẩm quyền giải quyết tố cáo của cấp ủy cấp trên

D. Thẩm quyền giải quyết tố cáo của cấp ủy nơi đảng viên đó nghỉ hưu

**360. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trường hợp tố cáo có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành thì:**

A. Ủy ban kiểm tra báo cáo cấp uỷ cùng cấp chỉ đạo phối hợp giải quyết

B. Không giải quyết

C. Cấp cao nhất có trách nhiệm giải quyết

D. Ủy ban kiểm tra giải quyết các nội dung tố cáo cụ thể theo từng cấp, từng ngành

**361. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, những nội dung tố cáo nào đối với đảng viên cần phải giải quyết?**

A. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên

B. Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng

C. Về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên

D. Tất cả phương án trên

**362. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được tiến hành từ cấp nào?**

A. Ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên

B. Ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ từ cấp cơ sở trở lên

C. Ủy ban kiểm tra từ cấp trên cơ sở trở lên

D. Chi bộ

**363. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật:**

A. Chờ quyết định giải quyết khiếu nại của tổ chức đảng cấp trên sau đó mới chấp hành kỷ luật

B. Tiếp tục khiếu nại đến các cơ quan khác

C. Phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật

D. Cung cấp thông tin cho báo chí về nội dung khiếu nại

**364. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, thời hạn đảng viên khiếu nại kỷ luật Đảng:**

A. 30 ngày

B. 10 ngày

C. 15 ngày

D. 20 ngày

**365. Theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, tổ chức đảng nào có thẩm quyền đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên?**

A. Uỷ ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên

B. Ban thường vụ cấp ủy từ cấp cơ sở trở lên

C. Cấp ủy cấp trên cơ sở trở lên

D. Tổ chức đảng có thẩm quyền khai trừ đối với đảng viên đó

**C.2. Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng**

**366. Theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, bước chuẩn bị của Quy trình giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên, Đoàn giám sát:**

A. Xây dựng đề cương gợi ý báo cáo (mẫu theo quy định) để đối tượng giám sát chuẩn bị báo cáo

B. Khảo sát kỹ các nội dung cần giám sát

C. Làm việc với tổ chức đảng và đảng viên được giám sát để thu thập thông tin

D. Tổ chức hội nghị với đối tượng giám sát để triển khai quyết định, kế hoạch giám sát

**367. Theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, tổ chức đảng ghi biên bản**

**trong hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là:**

A. Ủy ban kiểm tra cùng cấp với các tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý đảng viên được kiểm tra ghi biên bản hội nghị

B. Các tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý đảng viên được kiểm tra tổ chức và chủ trì, ghi biên bản hội nghị

C. Thư ký đoàn kiểm tra ghi biên bản hội nghị

D. Các tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý đảng viên được kiểm tra phối hợp cùng thư ký đoàn kiểm tra ghi biên bản hội nghị

**368. Theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, tổ chức đảng chuẩn bị nội dung gì trong Quy trình kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng?**

A. Báo cáo cụ thể các vi phạm, khuyết điểm với đoàn kiểm tra

B. Chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc kiểm tra

C. Chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra (bằng văn bản) theo nội dung đề cương gợi ý và hồ sơ; tài liệu; gửi ủy ban kiểm tra (qua đoàn kiểm tra)

D. Trình bày đầy đủ ý kiến của tổ chức đảng được kiểm tra, các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; nêu đề xuất, kiến nghị, với đoàn kiểm tra

**369. Theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trong Quy trình giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên, đối tượng bị tố cáo phải:**

A. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc tố cáo

B. Tóm tắt các nội dung tố cáo

C. Đề nghị cung cấp thông tin về danh tính người tố cáo

D. Chuẩn bị báo cáo giải trình theo nội dung đề cương gợi ý (bằng văn bản) và các hồ sơ, tài liệu; gửi ủy ban kiểm tra (qua đoàn kiểm tra)

**370. Theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, nhiệm vụ của vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn sau khi có thông báo, kết luận của ủy ban kiểm tra là:**

A. Công bố thông báo kết luận giám sát đến đối tượng giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

B. Giám sát việc chấp hành thông báo kết luận của ủy ban

C. Tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm với tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra

D. Tổng hợp các vi phạm, khuyết điểm đề xuất xử lý theo quy định

**C.3. Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng**

**371. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, văn bản nào thuyết trình tổng quát một đề án, một vấn đề, một dự thảo văn bản để cấp trên xem xét, quyết định?**

A. Đề án

B. Công văn

C. Tờ trình

D. Chương trình

**372. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, văn bản nào tường trình về tình hình hoạt động của một cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng?**

A. Báo cáo

B. Công văn

C. Tờ trình

D. Chương trình

**373. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, cơ quan nào có thẩm quyền ban hành Chỉ thị?**

A. Ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố

B. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp tỉnh, thành phố

C. Đoàn Chủ tịch

D. Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy

**374. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện không có thẩm quyền ban hành văn bản nào sau đây?**

A. Báo cáo

B. Công văn

C. Thông cáo

D. Thông tri

**375. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, Ban cán sự đảng các cấp được ban hành thể loại văn bản nào sau đây?**

A. Thông cáo

B. Tuyên bố

C. Quy hoạch

D. Chiến lược

**376. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, nhận định nào sau đây là đúng về bản chính?**

A. Là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản được cơ quan, tổ chức ban hành và có chữ ký trực tiếp của người có thẩm quyền

B. Là bản hoàn chỉnh về nội dung văn bản được cơ quan, tổ chức ban hành và có chữ ký của người có thẩm quyền

C. Là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản và được cơ quan, tổ chức ban hành

D. Là bản hoàn chỉnh được cơ quan, tổ chức ban hành và có chữ ký trực tiếp của người có thẩm quyền

**377. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, đâu là yêu cầu đầy đủ nhất đối với việc ban hành văn bản của các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng?**

A. Viết bằng tiếng Việt

B. Viết bằng tiếng Việt, ngôn ngữ sử dụng trong văn bản của Đảng phải chính xác, phổ thông, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với thể loại và đúng về thể thức

C. Ngôn ngữ sử dụng phải chính xác, phổ thông

D. Cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với thể loại và đúng về thể thức

**378. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, nội dung nào sau đây không phải là thành phần thể thức bắt buộc trong văn bản của Đảng?**

A. Tiêu đề "ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM"

B. Nơi nhận văn bản

C. Địa danh và ngày tháng năm ban hành văn bản

D. Dấu chỉ mức độ khẩn

**379. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, tổ chức đảng nào được ban hành các loại văn bản tương ứng với các cơ quan lãnh đạo đảng cấp cơ sở?**

A. Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương

B. Thành ủy Bắc Ninh

C. Đảng ủy Phường Liễu Giai

D. Thành ủy Hà Nội

**380. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, "báo cáo" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là văn bản dùng để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng cấp dưới thực hiện các chủ trương, chính sách hoặc một số nhiệm vụ cụ thể

B. Là văn bản dùng để thông tin về một vấn đề, một sự việc cụ thể để các cơ quan, cá nhân có liên quan biết hoặc thực hiện

C. Là văn bản giải thích, chỉ dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện văn bản của cấp ủy hoặc của cơ quan đảng cấp trên

D. Là văn bản dùng để tường trình về tình hình hoạt động của một cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng hoặc về một đề án, một vấn đề, sự việc nhất định

**381. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, "kết luận" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là văn bản dùng để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng cấp dưới thực hiện các chủ trương, chính sách hoặc một số nhiệm vụ cụ thể

B. Là văn bản ghi lại ý kiến chính thức của cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng về những vấn đề nhất định hoặc về chủ trương, biện pháp xử lý công việc cụ thể

C. Là văn bản xác định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ và lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng

D. Là văn bản giải thích, chỉ dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện văn bản của cấp ủy hoặc của cơ quan đảng cấp trên

**382. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, văn bản "quy chế" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là văn bản xác định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ và lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng

B. Là văn bản dùng để thông tin về một vấn đề, một sự việc cụ thể để các cơ quan, cá nhân có liên quan biết hoặc thực hiện

C. Là văn bản dùng để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng cấp dưới thực hiện các chủ trương, chính sách hoặc một số nhiệm vụ cụ thể

D. Là văn bản trình bày những nội dung cơ bản về mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng trong một giai đoạn nhất định

**383. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, việc ban hành văn bản của các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng không phải đáp ứng yêu cầu nào?**

A. Phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của đơn vị ban hành văn bản

B. Phù hợp với chức năng của đơn vị ban hành văn bản

C. Phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị ban hành văn bản

D. Phù hợp với quyền hạn của đơn vị ban hành văn bản

**384. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, văn bản sao không phải đảm bảo đủ thành phần nào?**

A. Tên cơ quan sao văn bản

B. Số và ký hiệu bản sao

C. Chức vụ, chữ ký của người đề nghị sao văn bản

D. Chức vụ, chữ ký, họ tên người ký sao và dấu cơ quan sao

**385. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, tổ chức đảng nào không được ban hành các loại văn bản tương ứng với các cơ quan lãnh đạo đảng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương?**

A. Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

B. Thành ủy Đà Nẵng

C. Quân ủy Trung ương

D. Thành ủy Bắc Giang

**386. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, văn bản "Chỉ thị" được định nghĩa như thế nào?**

A. Là văn bản ghi lại ý kiến chính thức của cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng về những vấn đề nhất định hoặc về chủ trương, biện pháp xử lý công việc cụ thể

B. Là văn bản xác định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ và lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng

C. Là văn bản dùng để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng cấp dưới thực hiện các chủ trương, chính sách hoặc một số nhiệm vụ cụ thể

D. Là văn bản giải thích, chỉ dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện văn bản của cấp ủy hoặc của cơ quan đảng cấp trên

**387. Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư, văn bản nào sau đây không phải là văn bản, giấy tờ hành chính thông thường?**

A. Giấy giới thiệu

B. Giấy nghỉ phép

C. Báo cáo

D. Phiếu chuyển

**C.4. Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm**

**388. Theo Điều 1, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Làm những việc mà pháp luật cho phép

B. Làm những việc pháp luật chưa quy định nhưng ảnh hưởng đến uy tín của Đảng

C. Làm những việc mà pháp luật không cho phép

D. Làm những việc mà pháp luật nghiêm cấm

**389. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của Đảng; làm những việc mà pháp luật không cho phép

B. Không chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng

C. Tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử các chức danh của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tô quốc, các to chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền cho phép

D. Tất cả phương án trên

**390. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm là đúng và đầy đủ nhất?**

A. Đoàn kết xuôi chiều, xa rời quần chúng, quan liêu, tham nhũng, lãng phí

B. Độc đoán, thể hiện mất dân chủ, không tôn trọng ý kiến của tập thể

C. Cơ hội, vụ lợi, đặt lợi ích cá nhân trên lợi ích tập thể

D. Phản bác, phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không thực hiện trách nhiệm nêu gương; chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi; "tư duy nhiệm kỳ", đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức thây đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền quan liêu, xa rời quần chúng

**391. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Viết bài hoặc cung cấp tài liệu cho người khác viết, nói, cho đăng tải tin, bài sai sự thật, không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định

B. Sáng tác, sản xuất, tàng trữ, tán phát các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật không lành mạnh, trái thuần phong mỹ tục Việt Nam, mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội

C. Tán phát bài viết, bài nói, phỏng vấn, hồi ký, phim, ảnh không đúng quy định

D. Tất cả phương án trên

**392. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm là đúng và đầy đủ nhất?**

A. Lôi kéo, mua chuộc người khác tụ tập đông người gây mất trật tự, an ninh

B. Tổ chức, tham gia các tổ chức, hội trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; biểu tình, tụ tập đông người gây mất trật tự, an ninh

C. Tổ chức, vận động, xúi giục, ép buộc người khác tham gia các tổ chức, hội, nhóm, câu lạc bộ, diễn đàn,... không đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội

D. Tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, hình phạt cho người khác

**393. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, để giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, đảng viên không được:**

A. Lợi dụng việc phản ánh, góp ý đối với Đảng, Nhà nước để tán phát bài viết, bài nói, phỏng vấn, hồi ký, phim, ảnh không đúng quy định

B. Lợi dụng quyền tự do ngôn luận, báo chí, diễn đàn, câu lạc bộ... để phản ánh, góp ý kiến đối với Đảng, Nhà nước để nhận xét, bình luận, đánh giá mang tính đả kích, vu cáo, xúc phạm đối với cá nhân khác

C. Lợi dụng việc nhận xét, đánh giá cán bộ gây mất đoàn kết nội bộ

D. Tổ chức, xúi giục, tham gia các hoạt động bè phái, cục bộ gây mất đoàn kết nội bộ

**394. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung "Báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận giả, không hợp pháp; nhập quốc tịch, chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài trái quy định" được quy định tại Điều nào?**

A. Điều 6

B. Điều 8

C. Điều 9

D. Điều 11

**395. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trong tham mưu ban hành văn bản, đảng viên không được:**

A. Chủ trì, tham mưu ban hành văn bản có nội dung không phù hợp quy định của Đảng và Nhà nước

B. Chủ trì, tham mưu ban hành văn bản có nội dung trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

C. Tham mưu, thẩm định quy hoạch quản lý, sử dụng nhà ở và các nội dung quản lý nhà nước khác về xây dựng, nhà ở trái quy định của pháp luật

D. Quyết định, cho phép nghiên cứu, thăm dò, khai thác, đánh giá tác động môi trường trái quy định của pháp luật

**396. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm là đúng và đầy đủ nhất?**

A. Không xử lý các hành vi gây khó khăn, phiền hà, vòi vĩnh, kéo dài thời gian xử lý công việc để trục lợi

B. Bao che, tiếp tay cho cấp dưới khi thực hiện nhiệm vụ dẫn tới sai phạm

C. Thiếu trách nhiệm để cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân do mình trực tiếp quản lý xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

D. Vi phạm đạo đức công vụ, bao che, báo cáo sai sự thật khi thực hiện nhiệm vụ; thiếu trách nhiệm để cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân do mình trực tiếp quản lý xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các vi phạm khác

**397. Theo Điều 12, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Có hành vi chạy chức, chạy quyền

B. Lợi dụng chủ trương của Đảng về bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo để luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ

C. Xử lý không đúng quy định cán bộ, công nhân viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước

D. Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực để được quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm

**398. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung "Tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, hình phạt cho người khác" được quy định trong Điều nào?**

A. Điều 11

B. Điều 12

C. Điều 13

D. Điều 14

**399. Theo Điều 14, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm là đúng và đầy đủ nhất?**

A. Lợi dụng vị trí công tác để môi giới, hối lộ dưới mọi hình thức; tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện hoạt động rửa tiền, đi vay, cho vay trái quy định của pháp luật

B. Tham ô, đưa, nhận, môi giới hối lộ hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới, hối lộ dưới mọi hình thức; thực hiện hoạt động rửa tiền, đi vay, cho vay trái quy định của pháp luật

C. Tham ô, đưa, nhận, môi giới hối lộ hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới, hối lộ dưới mọi hình thức; tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện hoạt động rửa tiền, đi vay, cho vay trái quy định của pháp luật

D. Tham ô, đưa, nhận, môi giới, hối lộ hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới, hối lộ; tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện hoạt động rửa tiền, đi vay, cho vay trái quy định của pháp luật phục vụ lợi ích của bản thân và gia đình

**400. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm là đúng và đầy đủ nhất?**

A. Tặng, nhận quà dưới mọi hình thức

B. Tặng, nhận quà dưới mọi hình thức để tác động đến tổ chức, người có trách nhiệm dẫn đến việc quyết định sai, có lợi riêng cho bản thân hoặc cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp

C. Tặng, nhận quà dưới mọi hình thức để tác động đến người có trách nhiệm dẫn đến việc quyết định sai, có lợi riêng cho cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp

D. Tặng, nhận quà dưới mọi hình thức dẫn đến việc quyết định sai, có lợi riêng cho bản thân hoặc cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp

**401. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công không đúng nội dung, mục đích, yêu cầu

B. Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công trái quy định

C. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản không đúng quy định của pháp luật Nhà nước và kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

D. Mua sắm, sử dụng tài sản công quá tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép

**402. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, để phòng chống tham nhũng, tiêu cực liên quan đến ngành, lĩnh vực mình theo dõi, quản lý, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Can thiệp, tác động hoặc để vợ (chồng), con, bố, mẹ, anh, chị, em ruột mình, bên vợ (chồng) lợi dụng chức vụ, vị trí công tác của mình để trục lợi

B. Biết mà để vợ (chồng), con, bố, mẹ, anh, chị, em ruột mình, bên vợ (chồng) can thiệp, tác động để trục lợi cho mình, người thân

C. Can thiệp, tác động để vợ (chồng), con, bố, mẹ, anh, chị, em ruột mình, bên vợ (chồng), bản thân và người khác đi du lịch, học tập, chữa bệnh bằng nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến ngành, lĩnh vực theo dõi, quản lý

D. Can thiệp, tác động hoặc để vợ (chồng), con, bố, mẹ, anh, chị, em ruột mình được đề cử và đề cử các chức danh của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

**403. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, để phòng, chống các tệ nạn xã hội, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Tổ chức, tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; sử dụng các chất ma tuý; sử dụng rượu, bia không đúng quy định hoặc đến mức bê tha và các tệ nạn xã hội khác

B. Tổ chức việc cưới, việc tang và các sự kiện khác của cá nhân, gia đình xa hoa, lãng phí hoặc nhằm mục đích vụ lợi

C. Thờ ơ, vô cảm với các hành vi sai trái trong xã hội; có hành vi bạo lực trong gia đình; vi phạm chính sách dân số; sống chung với người khác như vợ chồng; vi phạm quy định về kết hôn với người nước ngoài

D. Tất cả phương án trên

**404. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, để không vi phạm quy định về tín ngưỡng, tôn giáo, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để vận động, lôi kéo, xúi giục, mua chuộc, ép buộc người tham gia, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ

B. Ủng hộ các tổ chức tôn giáo khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép

C. Biết nhưng vẫn ủng hộ cho hành nghề mê tín dị đoan, đồng cốt, thầy cúng, thầy bói

D. Mê tín, hoạt động mê tín

**405. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung đảng viên không được *"làm những việc mà pháp luật không cho phép"* được quy định tại Điều nào?**

A. Điều 1

B. Điều 2

C. Điều 3

D. Điều 4

**406. Theo Điều 5, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Đăng tải tin, bài sai sự thật, không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định

B. Xuyên tạc, kích động chống chế độ, nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc

C. Kích động gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, bí mật đời tư của cá nhân

D. Viết bài hoặc cung cấp cho cơ quan báo chí, phương tiện truyền thông các bài viết, nói để đăng tải

**407. Theo Điều 6, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Gửi đơn tố cáo dưới mọi hình thức đến nơi không có chức năng giải quyết

B. Gửi hoặc tán phát đơn khiếu nại, tố cáo dưới mọi hình thức đến nơi không có thẩm quyền giải quyết

C. Gửi đơn phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan, đơn vị không có thẩm quyền giải quyết

D. Lôi kéo, mua chuộc tổ chức, cá nhân viết đơn đưa cho người khác ký tên

**408. Theo Điều 19, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Lôi kéo, tụ tập đông người gây mất trật tự, an ninh

B. Ủng hộ hoặc tham gia các tôn giáo bất hợp pháp hoặc lợi dụng các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng để trục lợi

C. Tổ chức, vận động, xúi giục, ép buộc người khác tham gia các tổ chức, hội, nhóm, câu lạc bộ, diễn đàn,... không đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội

D. Tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, hình phạt cho người khác

**409. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào về kê khai tài sản, thu nhập sau đây đảng viên không được làm?**

A. Báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập không trung thực

B. Kê khai tài sản, thu nhập không đúng, không đầy đủ theo quy định của pháp luật về số lượng, chủng loại, giá trị và biến động của tài sản, thu nhập

C. Đứng tên mua bán tài sản không báo cáo, kê khai với tổ chức đảng quản lý trực tiếp

D. Tất cả phương án trên

**410. Theo Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm là đúng và đầy đủ nhất?**

A. Không xử lý các hành vi gây khó khăn, phiền hà, vòi vĩnh, kéo dài thời gian xử lý công việc để trục lợi

B. Bao che, tiếp tay cho cấp dưới khi thực hiện nhiệm vụ dẫn tới sai phạm

C. Thiếu trách nhiệm để cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân do mình trực tiếp quản lý xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

D. Không báo cáo, không xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

**411. Theo Điều 9, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, để phòng, chống tham**

**những, tiêu cực, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài trái quy định

B. Chiếm đoạt tài sản của Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế mà mình được giao phụ trách, quản lý

C. Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện cho việc chuyển đổi các khoản lợi nhuận hoặc tài sản khác có được từ hành vi vi phạm pháp luật trở thành tiền và các tài sản có nguồn gốc hợp pháp

D. Tổ chức, tham gia việc huy động vốn, tài sản và cho vay trái quy định của pháp luật

**412. Theo Điều 18, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây đảng viên không được làm?**

A. Tổ chức việc cưới, việc tang và các sự kiện khác của cá nhân, gia đình gây ảnh hưởng đến cộng đồng

B. Vi phạm chính sách dân số về kết hôn với người nước ngoài

C. Tổ chức việc cưới, việc tang và các sự kiện khác của cá nhân, gia đình xa hoa, lãng phí hoặc nhằm mục đích vụ lợi

D. Uống rượu, bia và các chất kích thích khác dẫn đến không làm chủ, gây ra hành vi thiếu văn hóa

**C.5. Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm**

**413. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, nguyên tắc xử lý kỷ luật nào dưới đây là đầy đủ, chính xác nhất?**

A. Phải căn cứ vào nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, ý thức, thái độ tự phê bình, tiếp thu phê bình và kết quả sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra

B. Phải đúng quy trình, thủ tục và thẩm quyền

C. Phải căn cứ vào nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm

D. Phải căn cứ vào nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hậu quả đã gây ra

**414. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, thời hiệu kỷ luật tổ chức đảng vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức khiển trách là bao lâu?**

A. 03 năm (36 tháng)

B. 05 năm (60 tháng)

C. 10 năm (120 tháng)

D. 15 năm (180 tháng)

**415. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, thời hiệu kỷ luật đảng viên vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức là bao lâu?**

A. 05 năm (60 tháng)

B. 10 năm (120 tháng)

C. 15 năm (180 tháng)

D. 20 năm (240 tháng)

**416. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, trường hợp nào không áp dụng thời hiệu kỷ luật đảng viên vi phạm?**

A. Chạy chức, chạy quyền

B. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng

C. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp

D. Tái phạm

**417. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, trường hợp nào sau đây chưa xem xét kỷ luật?**

A. Đảng viên bị bệnh nặng

B. Đảng viên bị bệnh nặng đang điều trị nội trú tại bệnh viện

C. Đảng viên đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng

D. Đảng viên vi phạm nhiệm vụ cấp trên giao

**418. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tổ chức đảng có hành vi vi phạm nào sau đây gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức giải tán?**

A. Nội bộ chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết nghiêm trọng kéo dài, không còn vai trò lãnh đạo đối với địa phương, cơ quan, đơn vị

B. Không ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng theo quy định

C. Cục bộ, bè phái, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng

D. Dung túng, bao che, không đấu tranh, xử lý kịp thời đảng viên có khuyết điểm dẫn đến đảng viên vi phạm; báo cáo sai sự thật, bao che khuyết điểm, vi phạm của cấp dưới

**419. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tổ chức đảng có hành vi vi phạm nào sau đây gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách?**

A. Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn khai hồ sơ ứng cử, đề cử hoặc thẩm định hồ sơ lý lịch người ứng cử dẫn đến vi phạm trong quá trình bầu cử

B. Thiếu trách nhiệm trong khi khai hồ sơ ứng cử, đề cử

C. Không thẩm định hồ sơ lý lịch người ứng cử

D. Vi phạm trong quá trình bầu cử

**420. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tổ chức đảng có hành vi vi phạm nào sau đây gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách?**

A. Cho chủ trương hoặc quyết định mua, bán, cho mượn, cho thuê tài chính, tài sản hoặc liên doanh, liên kết không đúng quy định

B. Buông lỏng lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, để xảy ra mua sắm, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, nhận, cho, tặng, mượn tiền, tài sản của tổ chức, cá nhân không đúng quy định

C. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện trái nguyên tắc, chế độ, quy định về tài sản của Đảng, Nhà nước

D. Thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát tài chính đảng

**421. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tổ chức đảng có hành vi vi phạm quy định đầu tư xây dựng cơ bản nào sau đây gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách?**

A. Chỉ đạo hoặc cho chủ trương thực hiện dự án, công trình đầu tư, xây dựng cơ bản trái quy định

B. Ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận về đầu tư xây dựng cơ bản trái quy định

C. Chỉ đạo làm trái quy định trong thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu dự án

D. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát để xảy ra vi phạm đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý

**422. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tổ chức đảng có hành vi vi phạm quy định về kinh tế, tài chính, ngân hàng nào sau đây gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo?**

A. Chỉ đạo góp vốn, huy động vốn, liên doanh, mua cổ phần, đầu tư ngành nghề kinh doanh trái quy định gây hậu quả ít nghiêm trọng

B. Cho chủ trương hoặc chỉ đạo huy động vốn, cho vay vốn hoặc góp vốn trái quy định; chỉ đạo thực hiện cổ phần hoá, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước không đúng quy định làm thiệt hại tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước

C. Lãnh đạo, chỉ đạo ban hành quy định về thu lãi, trả lãi, thu phí, lệ phí, hoa hồng hoặc chỉ đạo thực hiện sản xuất, kinh doanh vàng, bạc, đá quý, tiền, ngoại tệ trái quy định gây hậu quả ít nghiêm trọng

D. Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán để cán bộ, đảng viên làm lộ bí mật thông tin, tài liệu về kinh tế, tài chính, ngân hàng theo quy định của pháp luật gây hậu quả ít nghiêm trọng

**423. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tổ chức đảng có hành vi vi phạm quy định về an sinh xã hội và chính sách đối với người có công nào sau đây gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách?**

A. Thờ ơ vô cảm, thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện dẫn đến cấp dưới trực tiếp kê khai sai hoặc khai khống để hưởng lợi từ chính sách an sinh xã hội

B. Hoạt động câu kết lợi ích nhóm nhằm trục lợi về an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

C. Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thanh tra việc phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục thảm họa, cứu hộ, cứu nạn

D. Chỉ đạo thực hiện chính sách an sinh xã hội, cứu trợ, cứu đói, cứu hộ, cứu nạn không kịp thời

**424. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, đảng viên có hành vi vi phạm quan điểm chính trị và chính trị nội bộ nào sau đây gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách?**

A. Bị người khác xúi giục, lôi kéo, mua chuộc mà có hành vi nói, viết, lưu trữ hoặc tán phát, xuất bản, cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

B. Dao động, giảm sút niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng gây hậu quả nghiêm trọng

C. Tổ chức, tham gia hoặc xúi giục, kích động, cưỡng ép, mua chuộc người khác làm trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

D. Tái vi phạm không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ với cấp uỷ, tổ chức đảng những nội dung về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng theo quy định

**425. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, một hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật như thế nào?**

A. Một lần bằng một hình thức kỷ luật

B. Một lần bằng một hoặc nhiều hình thức kỷ luật

C. Một lần bằng nhiều hình thức kỷ luật

D. Tất cả phương án trên

**426. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, đảng viên vi phạm gây hậu quả ít nghiệm trọng là:**

A. Vi phạm có tính chất, mức độ tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác

B. Vi phạm có tính chất lớn, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác

C. Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại không lớn, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác

D. Vi phạm có tính chất không lớn, làm giảm năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, gây dư luận xấu

**427. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tình tiết giảm nhẹ mức kỷ luật đối với tổ chức đảng vi phạm:**

A. Chủ động, kịp thời báo cáo vi phạm với tổ chức đảng cấp trên, thái độ kiểm điểm nghiêm túc, tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm và tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với vi phạm

B. Cung cấp chứng cứ vi phạm

C. Báo cáo vi phạm với tổ chức đảng cấp trên

D. Tự giác nhận khuyết điểm

**428. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tình tiết giảm nhẹ mức kỷ luật đối với đảng viên vi phạm:**

A. Chấm dứt hành vi vi phạm

B. Cung cấp chứng cứ vi phạm

C. Chủ động chấm dứt hành vi vi phạm, tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm; tự giác nộp tài sản tham nhũng, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra

D. Tất cả phương án trên

**429. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tình tiết tăng nặng mức kỷ luật đối với tổ chức đảng vi phạm:**

A. Trù dập người đấu tranh, tố cáo, làm chứng, cung cấp chứng cứ vi phạm

B. Đã được tổ chức đảng yêu cầu kiểm điểm nhưng không thực hiện, không sửa chữa khuyết điểm, vi phạm

C. Ép buộc, vận động, tổ chức, tiếp tay cho người khác cùng vi phạm

D. Vi phạm có tổ chức, là người chủ mưu

**430. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tình tiết tăng nặng mức kỷ luật đối với đảng viên vi phạm:**

A. Cố tình trì hoãn, kéo dài thời gian xem xét xử lý, khắc phục, làm cho tình hình tổ chức, cơ quan, đơn vị ngày càng phức tạp

B. Đối phó, quanh co, cản trở quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án

C. Biết mà không ngăn chặn hoặc để cán bộ, đảng viên thuộc tổ chức mình trực tiếp quản lý xảy ra tham nhũng, tiêu cực gây hậu quả nghiêm trọng

D. Vi phạm từ lần 2 trở lên, có tính hệ thống hoặc đã bị kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm

**431. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, các hình thức kỷ luật đối với đảng viên dự bị gồm:**

A. Cảnh cáo, cách chức

B. Cách chức, khai trừ

C. Khiển trách, cảnh cáo

D. Khai trừ, xóa tên.

**432. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, đảng viên vi phạm quy định về đạo đức, nếp sống văn minh**

**thì bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) trong trường hợp nào sau đây?**

A. Thiếu trách nhiệm hoặc vì động cơ cá nhân mà dung túng hoặc kích động người khác vi phạm pháp luật

B. Tổ chức việc cưới, sinh nhật, mừng thọ, lên chức, chuyển công tác xa hoa, lãng phí hoặc nhằm mục đích vụ lợi, gây dư luận xấu trong xã hội

C. Vi phạm quy định về cấm uống rượu, bia và các chất kích thích khác

D. Có hành vi quấy rối tình dục dưới mọi hình thức

**433. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, đảng viên vi phạm quy định chính sách dân số thì bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) trong trường hợp nào sau đây?**

A. Cản trở, cưỡng bức thực hiện kế hoạch hoá gia đình; tham gia các hoạt động xét nghiệm, chẩn đoán để xác định giới tính thai nhi trái quy định gây hậu quả ít nghiêm trọng

B. Vi phạm chính sách dân số gây hậu quả ít nghiêm trọng

C. Gian dối trong việc cho con đẻ hoặc nhận nuôi con nuôi mà thực chất là con đẻ nhằm sinh thêm con ngoài giá thú hoặc trái quy định

D. Tất cả phương án trên

**434. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, sau thời gian bao lâu kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực?**

A. Sau 06 tháng

B. Sau 09 tháng

C. Sau 12 tháng

D. Sau 18 tháng

**435. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật nhưng đã chuyển giao, chia tách, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động thì việc công bố quyết định kỷ luật được thực hiện như thế nào?**

A. Việc công bố quyết định kỷ luật thực hiện ở tổ chức đảng đã tiếp nhận việc chuyển giao, chia tách, sáp nhập hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó

B. Việc công bố quyết định kỷ luật thực hiện ở tổ chức đảng đã tiếp nhận việc chuyển giao

C. Việc công bố quyết định kỷ luật thực hiện ở tổ chức đảng đã tiếp nhận việc chuyển giao, chia tách, sáp nhập và tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó

D. Việc công bố quyết định kỷ luật thực hiện ở tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó

**436. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, đảng viên vi phạm pháp luật bị khai trừ ra khỏi Đảng trong trường hợp nào?**

A. Đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, bị truy nã, bị toà án tuyên phạt từ hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên

B. Đảng viên vi phạm pháp luật hành chính

C. Đảng viên vi phạm pháp luật, phải chịu hình phạt nhẹ hơn cải tạo không giam giữ

D. Tất cả phương án trên

**437. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, đảng viên bị kỷ luật về đảng thì trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có)?**

A. 15 ngày

B. 20 ngày

C. 25 ngày

D. 30 ngày

**438. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, không điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm; phong, tặng, công nhận các danh hiệu của Đảng, Nhà nước đối với đảng viên trong trường hợp nào?**

A. Đang bị tổ chức đảng xem xét xử lý kỷ luật

B. Đang bị nghi ngờ có vi phạm pháp luật

C. Có vi phạm hành chính

D. Tất cả phương án trên

**439. Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị, đảng viên bị tuyên bố mất tích nếu phát hiện vi phạm thì phải xử lý như thế nào?**

A .Vẫn phải xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật

B. Vẫn phải xem xét, kết luận nhưng chưa xử lý kỷ luật

C. Không xem xét, kết luận và không xử lý kỷ luật

D. Vẫn xem xét, kết luận và không xử lý kỷ luật

**C.6. Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của Ủy ban kiểm tra cấp trên đối với Ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**

**440. Theo Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư, khi phát hiện việc giải quyết tố cáo vượt quá thẩm quyền của ủy ban kiểm tra cấp dưới hoặc có hiện tượng bỏ lọt, không xem xét, giải quyết thì ủy ban kiểm tra cấp trên chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới làm gì?**

A. Thực hiện lại việc giải quyết tố cáo theo đúng quy trình, quy định

B. Chuyển đơn tố cáo lên cấp ủy cùng cấp để xem xét, giải quyết theo quy định

C. Chuyển đơn tố cáo lên ủy ban kiểm tra cấp trên để xem xét, giải quyết theo quy định

D. Tất cả phương án trên

**441. Theo Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư, khi có căn cứ cho thấy ủy ban kiểm tra cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm thì ủy ban kiểm tra cấp trên chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới làm gì?**

A. Thực hiện lại việc xem xét, xử lý kỷ luật đảng theo đúng quy trình, quy định

B. Chuyển hồ sơ vụ việc lên cấp ủy cùng cấp để xem xét, giải quyết theo quy định

C. Chuyển hồ sơ vụ việc lên ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, xử lý

D. Tất cả phương án trên

**442. Theo Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư, khi phát hiện ủy ban kiểm tra cấp dưới có biểu hiện trì hoãn hoặc không giải quyết khiếu nại thì ủy ban kiểm tra cấp trên phải làm gì?**

A. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền

B. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới chuyển đơn khiếu nại lên cấp ủy cùng cấp để xem xét, giải quyết theo quy định

C. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới chuyển đơn khiếu nại lên ủy ban kiểm tra cấp trên để xem xét, giải quyết theo quy định

D. Có ý kiến đề nghị cấp ủy cùng cấp chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền

**443. Theo Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư, ủy ban kiểm tra các cấp được thực hiện theo nguyên**

**tắc như thế nào?**

A. Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp

B. Ủy ban kiểm tra cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Ủy ban kiểm tra cấp dưới về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban kiểm tra

C. Việc chỉ đạo phải bảo đảm thống nhất, kịp thời, giúp Ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng

D. Tất cả phương án trên

**444. Theo Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư, nội dung nào sau đây thuộc chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo?**

A. Giải quyết tố cáo theo thẩm quyền khi phát hiện ủy ban kiểm tra cấp dưới có biểu hiện trì hoãn hoặc không giải quyết

B. Giải quyết tố cáo đối với trường hợp người tố cáo rút đơn, nhưng phát hiện việc rút đơn là do bị ép buộc, đe dọa, bị lừa dối, mua chuộc hoặc nội dung tố cáo có cơ sở để giải quyết

C. Chuyển đơn tố cáo lên ủy ban kiểm tra cấp trên để xem xét, giải quyết khi phát hiện việc giải quyết vượt quá thẩm quyền của ủy ban kiểm tra cấp dưới hoặc có hiện tượng bỏ lọt, không xem xét, giải quyết

D. Tất cả phương án trên

**C.7. Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng**

**445. Theo Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo về tham nhũng, ủy ban kiểm tra được:**

A. Trưng tập cán bộ các cơ quan đảng và nhà nước vào các đoàn kiểm tra

B. Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng theo thẩm quyền

C. Yêu cầu đảng viên giữ nguyên hiện trạng tài sản

D. Tất cả phương án trên

**446. Theo Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo về tham nhũng, ủy ban kiểm tra không được thực hiện biện pháp nào?**

A. Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng theo thẩm quyền

B. Niêm phong tài liệu liên quan đến vi phạm

C. Yêu cầu đảng viên giữ nguyên hiện trạng tài sản

D. Áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện che dấu, tẩu tán tài sản

**447. Theo Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị, nội dung nào dưới đây không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra?**

A. Tham mưu, giúp cấp ủy quyết định các chủ trương, định hướng và ban hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và các quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức để phòng ngừa tham nhũng

B. Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ các văn bản không còn phù hợp, sơ hở có nguy cơ làm phát sinh tham nhũng

C. Công khai và tham mưu giúp cấp ủy công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định các kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng vi phạm

D. Định hướng và thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát để giáo dục đạo đức, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị của đảng viên

**448. Theo Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị, thực hiện kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo về tham nhũng, ủy ban kiểm tra không được:**

A. Trưng tập cán bộ các cơ quan đảng và nhà nước vào các đoàn kiểm tra

B. Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng theo thẩm quyền

C. Yêu cầu đảng viên giữ nguyên hiện trạng tài sản

D. Đình chỉ chức vụ đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng

**449. Theo Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị, nội dung nào dưới đây không thuộc thẩm quyền của ủy ban kiểm tra?**

A. Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng theo thẩm quyền đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng

B. Yêu cầu đảng viên không được xuất cảnh đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện bỏ trốn

C. Tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện bỏ trốn

D. Xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi trù dập, trả thù người phát hiện, phản ảnh, tố cáo về tham nhũng

**450. Theo Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không thuộc nguyên tắc thực hiện?**

A. Ủy ban kiểm tra phải chủ động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng

B. Coi trọng công tác phòng ngừa, khi phát hiện đảng viên có hành vi tham nhũng phải kiểm tra, xem xét và xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời

C. Chủ động tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm khi phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu tham nhũng

D. Xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên có hành vi dung túng, bao che tham nhũng hoặc cản trở, can thiệp trái quy định vào việc xử lý các vụ việc tham nhũng

**451. Theo Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không thuộc thẩm quyền của ủy ban kiểm tra?**

A. Trực tiếp theo dõi lĩnh vực, địa bàn thực hiện giám sát thường xuyên, nắm tình hình, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ việc phát hiện tham nhũng

B. Tiếp nhận và xử lý hoặc chuyển cho các cơ quan chức năng xử lý kịp thời các thông tin, phản ánh, kiến nghị qua báo chí và dư luận xã hội phục vụ cho việc phát hiện tham nhũng

C. Thu thập thông tin có liên quan đến tham nhũng từ các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, đảng viên và thông qua tự phê bình, phê bình trong tổ chức đảng

D. Phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra và các cơ quan có liên quan để nắm tình hình trước khi đề xuất kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm về tham nhũng

**C.8. Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ**

**452. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị, cơ quan, tổ chức nào dưới đây không trực tiếp kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên?**

A. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy

B. Cấp ủy các cấp

C. Ủy ban kiểm tra

D. Ban cán sự đảng, đảng đoàn

**453. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ**

**Chính trị, nội dung nào dưới đây là nguyên tắc thực hiện kiểm tra, giám sát công tác cán bộ?**

A. Phải tuân thủ Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, bảo đảm sự thống nhất quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ và kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

B. Khi phát hiện tổ chức, cá nhân có vi phạm trong công tác cán bộ phải tiến hành kiểm tra, kết luận và xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời

C. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tự kiểm tra và tổ chức kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

D. Tất cả phương án trên

**454. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị, tổ chức đảng nào sau đây là đối tượng kiểm tra, giám sát?**

A. Tổ chức đảng cấp dưới (cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy) có thẩm quyền quản lý, sử dụng cán bộ

B. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, chi ủy và chi bộ, có thẩm quyền quản lý, sử dụng cán bộ

C. Ủy ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy có thẩm quyền quản lý, sử dụng cán bộ

D. Tất cả phương án trên

**455. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị, đảng viên nào sau đây là đối tượng kiểm tra, giám sát?**

A. Cấp ủy viên các cấp, thành viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ

B. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định, quản lý, sử dụng cán bộ

C. Cán bộ, đảng viên tham mưu về công tác cán bộ

D. Tất cả phương án trên

**456. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không phải là chế độ kiểm tra đối với cán bộ, đảng viên?**

A. Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong công tác và việc tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống

B. Định kỳ hằng năm, tự phê bình và phê bình ở chi bộ và cấp ủy, tổ chức

chính quyền, đoàn thể mà mình là thành viên

C. Hằng năm, chi ủy nơi cán bộ, đảng viên công tác lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi cư trú về bản thân cán bộ, đảng viên và gia đình trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

D. Thực hiện tự phê bình và phê bình về công tác cán bộ theo quy định

**457. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị, các chủ thể nào sau đây thực hiện kiểm tra, giám sát công tác cán bộ?**

A. Cấp ủy các cấp từ đảng bộ trở lên

B. Ủy ban kiểm tra cấp ủy

C. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy

D. Tất cả phương án trên

**458. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không phải là chế độ kiểm tra đối với cấp ủy, tổ chức đảng?**

A. Tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới về công tác cán bộ, về thực hiện chế độ kiểm tra công tác cán bộ theo định kỳ hoặc đột xuất

B. Định kỳ hằng năm, tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ

C. Chịu sự kiểm tra và chấp hành kế hoạch kiểm tra của tổ chức đảng cấp trên

D. Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong công tác và việc tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống

**459. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không phải là nội dung kiểm tra đối với cán bộ, đảng viên?**

A. Về điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ theo quy định

B. Việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng về công tác cán bộ

C. Chấp hành kế hoạch kiểm tra của tổ chức đảng cấp trên

D. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp nhận, tuyển dụng cán bộ và tổ chức thi tuyển, xét tuyển để tuyển dụng cán bộ

**460. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị, nội dung nào không thuộc thẩm quyền của chủ thể kiểm tra?**

A. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị, yêu cầu hủy bỏ, thu hồi các

quyết định không đúng về công tác cán bộ

B. Đề nghị cấp ủy quản lý cán bộ xem xét, cân nhắc, bố trí công việc khác cho phù hợp đối với cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái, cơ hội chính trị, tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút dù cơ quan chức năng chưa kết luận được

C. Được yêu cầu tạm dừng việc thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ đối với cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm

D. Nếu phát hiện cán bộ và tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm thì chuyển ủy ban kiểm tra hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, giải quyết

**461. Theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị, nội dung nào không thuộc thẩm quyền của chủ thể giám sát?**

A. Quá trình giám sát, chủ thể giám sát được quyền yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên có liên quan cung cấp văn bản, tài liệu phục vụ cho việc giám sát

B. Qua giám sát về công tác cán bộ, nếu phát hiện cán bộ và tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm thì chuyển ủy ban kiểm tra hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, giải quyết

C. Tổ chức đảng tiến hành giám sát được nhận xét, đánh giá về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và nguyên nhân

D. Đề nghị, yêu cầu hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ

**C.9. Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023**

**462: Theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ thì cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm Quy định này bị cấp có thẩm quyền kỷ luật bằng hình thức khiển trách thì sau thời hạn ít nhất bao nhiêu tháng kể từ ngày quyết định khiển trách có hiệu lực thi hành mới được xem xét quy hoạch cán bộ?**

A. 12 tháng.

B. 18 tháng.

C. 24 tháng.

D. 30 tháng.

**463: Theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ thì cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm Quy định này bị cấp có thẩm quyền kỷ luật bằng hình**

**thức cảnh cáo và xem xét miễn nhiệm thì sau thời hạn ít nhất bao nhiêu tháng kể từ ngày quyết định miễn nhiệm có hiệu lực thi hành mới được xem xét quy hoạch cán bộ?**

A. 12 tháng.

B. 24 tháng.

C. 30 tháng.

D. 36 tháng.

**464: Theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ thì mục nào dưới đây không phải trách nhiệm của cán bộ tham mưu về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ?**

A. Nắm vững, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; tình hình và yêu cầu về công tác cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi.

B. Chịu trách nhiệm về đề xuất của mình và thẩm định hồ sơ nhân sự kịp thời, đầy đủ, chính xác. Báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền về nhân sự và phương án nhân sự thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi.

C. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đối với đề xuất, nhận xét, đánh giá, thẩm định nhân sự, hồ sơ nhân sự, giám sát quy trình nhân sự.

D. Kịp thời phát hiện, báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền những dấu hiệu tiêu cực, sai phạm trong công tác cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi và kiến nghị việc xử lý.

**C.10. Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023**

**465: Theo Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị quy định về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật oan sai thì việc bồi thường về vật chất và các lợi ích hợp pháp cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thực hiện theo quy định nào?**

A. Theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

C. Theo quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

D. Theo Luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**466: Theo Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị quy định về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật oan sai thì trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện phục hồi quyền lợi của đảng viên?**

A. 45 ngày.

B. 30 ngày.

C. 60 ngày.

D. 30 ngày làm việc.

**467: Theo Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị quy định về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật oan sai có mấy nguyên tắc thực hiện?**

A. 4.

B. 5.

C. 6.

D. 7.

**468: Theo Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị quy định về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật oan sai thì đảng viên bị kỷ luật oan không được xin lỗi và phục hồi quyền lợi trong mấy trường hợp?**

A. 4.

B. 5.

C. 6.

D. 7.

**C.11. Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/06/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng**

**469. Theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây là một trong những nguyên tắc giám sát trong Đảng?**

A. Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở giám sát ban thường vụ đảng uỷ cấp trên cơ sở

B. Cấp uỷ cấp dưới giám sát cấp uỷ cấp trên

C. Cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên

D. Thường trực cấp uỷ giám sát ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp

**470. Theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc giám sát trong Đảng?**

A. Tổ chức đảng cấp trên giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên

B. Giám sát phải có trọng tâm và trọng điểm

C. Việc giám sát phải dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc và quy định của Điều lệ Đảng

D. Đảng viên thực hiện việc giám sát theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền

**471. Theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không phải là giám sát gián tiếp đối với tổ chức đảng?**

A. Trực tiếp nghe đối tượng giám sát báo cáo về nội dung giám sát

B. Nghiên cứu quy định của Nhà nước có liên quan đến nội dung giám sát

C. Nghiên cứu báo cáo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng cấp dưới

D. Nghiên cứu nội dung phản ảnh của các phương tiện thông tin đại chúng

**472. Theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không thuộc nhiệm vụ giám sát thường xuyên của cấp uỷ?**

A. Phân công cấp uỷ viên theo dõi lĩnh vực, địa bàn

B. Nghe báo cáo của tổ chức đảng, đảng viên

C. Cho ý kiến chỉ đạo về những vấn đề mới phát sinh

D. Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện một cuộc giám sát

**473. Theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị, đối tượng giám sát không có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Cung cấp kịp thời, đầy đủ văn bản, tài liệu cho chủ thể giám sát

B. Tham dự đầy đủ các cuộc họp, buổi làm việc được triệu tập

C. Khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, yếu kém hoặc hậu quả gây ra

D. Cung cấp nội dung, tài liệu giám sát cho cơ quan báo chí

**474. Theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị, giám sát thường xuyên có phải thành lập tổ giám sát, ban hành kế hoạch thực hiện không?**

A. Có

B. Không

C. Chỉ ban hành quyết định thành lập tổ giám sát, không ban hành kế hoạch

D. Chỉ ban hành kế hoạch, không ban hành quyết định

**475. Theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị, giám sát chuyên đề có được thẩm tra, xác minh không?**

A. Chỉ thẩm tra, không được xác minh

B. Chỉ xác minh, không thẩm tra

C. Phải thẩm tra, xác minh

D. Khi cần thiết được thẩm tra, xác minh

**C.12. Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ**

**476. Theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây là một trong những nguyên tắc trong công tác quy hoạch cán bộ?**

A. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ

B. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở"

C. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ

D. Bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, đúng quy trình, thẩm quyền

**477. Theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị, một trong những nguyên tắc trong công tác quy hoạch cán bộ là:**

A. Bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, đúng quy trình, thẩm quyền

B. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp

C. Bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ

D. Bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ

**478. Theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây là một trong những mục đích, yêu cầu đối với công tác quy hoạch cán bộ?**

A. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng

B. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý

C. Bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền

D. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ

**479.Theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị, trong công tác quy hoạch cán bộ, phải đảm bảo mục đích, yêu cầu nào sau đây?**

A. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ

B. Quy hoạch cấp uỷ các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý

C. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp

D. Phấn đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn lĩnh vực công tác

**480. Theo quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021, nội dung nào sau đây là một trong các phương pháp quy hoạch cán bộ?**

A. Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác

B. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

C. Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá

D. Xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý

**C.12. Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương**

**481. Theo Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, nội dung nào sau đây là đầy đủ nhất về trách nhiệm nêu gương mà Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện?**

A. Có lập trường tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, chính kiến rõ ràng trước những vấn đề mới, khó, phức tạp, nhạy cảm. Chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch

B. Tích cực giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất, bất ngờ trong địa phương, lĩnh vực mình phụ trách

C. Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, của quốc gia - dân tộc và mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Không làm bất cứ việc gì có hại cho Đảng, cho đất nước và nhân dân. Lấy ấm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu

D. Chủ động thực hiện chủ trương thí điểm của Trung ương; khuyến khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tìm tòi, đổi mới, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngành, lĩnh vực do mình phụ trách

**482. Theo Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống:**

A. Chủ trì tham mưu, ban hành cơ chế, chính sách trái chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng hoặc gây thiệt hại đối với lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân

B. Chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bản vị. Lợi dụng tập thể để né tránh trách nhiệm hoặc lấy danh nghĩa tập thể thực hiện mục đích cá nhân

C. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác cán bộ; đề bạt, bổ nhiệm.

D. Tất cả phương án trên

**C.13. Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 3/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ**

**483. Theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không phải là căn cứ xem xét miễn nhiệm?**

A. Do hạn chế năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao

B. Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút không thể đảm nhiệm chức vụ được giao

C. Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm

D. Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

**484. Theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị, nội dung nào sau đây không phải là căn cứ xem xét từ chức?**

A. Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút không thể đảm nhiệm chức vụ được giao

B. Do hạn chế năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao

C. Để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng

D. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

**C.14. Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

**485. Theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ bị kỷ luật Khiển trách vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian bao nhiêu tháng (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật)?**

A. 12 tháng

B. 18 tháng

C. 24 tháng

D. 36 tháng

**486. Theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ bị kỷ luật Cảnh cáo vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian bao nhiêu tháng (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật)?**

A. 12 tháng

B. 18 tháng

C. 24 tháng

D. 30 tháng

**C.15. Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Quy định tiêu chuẩn, chức danh và bổ nhiệm ngạch Kiểm tra Đảng**

**487. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, *"có khả năng tổng kết, đề xuất chủ trương, giải pháp cần thiết đối với những vấn đề mới nảy sinh"* là tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với ngạch kiểm tra nào?**

A. Kiểm tra viên

B. Kiểm tra viên chính

C. Kiểm tra viên cao cấp

D. Chuyên gia

**488. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Kiểm tra viên chính là:**

A. Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp huyện, quận và tương đương trở lên

B. Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và tương đương trở lên

C. Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của ủy ban kiểm tra cấp cơ sở trở lên

D. Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp huyện

**489. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, nội dung nào sau đây là một trong những nhiệm vụ của kiểm tra viên chính?**

A. Chủ trì hoặc tổ chức phối hợp, theo dõi, kiểm tra, phân tích, đánh giá, báo cáo tổng kết việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

B. Chủ trì hoặc trực tiếp nghiên cứu, đề xuất chủ trương về công tác kiểm tra, giám sát

C. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các quy chế, quy định, quy trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

D. Tham gia giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho các ngạch dưới

**490. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, một trong những tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của kiểm tra viên chính là:**

A. Hiểu rõ tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của đất nước

B. Có năng lực trong tổ chức chỉ đạo, phối hợp triển khai công việc trong phạm vi ngành hoặc nhiều ngành

C. Có kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức chỉ đạo, phối hợp triển khai công việc trong phạm vi ngành hoặc nhiều ngành

D. Có khả năng thực hiện và chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

**491. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với ngạch kiểm tra viên chính là:**

A. Có kiến thức khoa học, công nghệ phổ thông liên quan. Nắm chắc các thể thức văn bản hành chính

B. Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc chương trình tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên

C. Có thời gian công tác ít nhất 01 năm làm công tác kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức khi được điều động, tiếp nhận về cơ quan

D. Thành thạo vi tính văn phòng

**492. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, một trong những nhiệm vụ của kiểm tra viên chính là:**

A. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát (tại các địa bàn hoặc chuyên đề được phân công)

B. Chủ trì hoặc tổ chức phối hợp, theo dõi, kiểm tra, phân tích, đánh giá, báo cáo tổng kết việc thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

C. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện có kế hoạch hoạt động nghiệp vụ

D. Tham gia giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho ngạch kiểm tra viên chính

**493. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, *"có năng lực tổng kết, phát hiện vấn đề mới nảy sinh, đề xuất chủ trương, giải pháp điều chỉnh ở tầm vĩ mô"* là tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với ngạch kiểm tra nào?**

A. Kiểm tra viên

B. Kiểm tra viên chính

C. Kiểm tra viên cao cấp

D. Chuyên gia

**494. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, tiêu chuẩn chung các ngạch kiểm tra đảng là:**

A. Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, năng động, sáng tạo, tận tụy công tác, yêu ngành, yêu nghề, liêm khiết, trung thực, giữ gìn đoàn kết, thống nhất, không cơ hội

B. Hiểu được vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị mình công tác và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động cơ bản của tổ chức Đảng

C. Có kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật, hiểu rõ nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quy chế làm việc

D. Hiểu biết rộng về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại của đất nước và tình hình quốc tế

**495. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, *"chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện có kế hoạch hoạt động nghiệp vụ"* là nhiệm vụ của ngạch kiểm tra nào?**

A. Kiểm tra viên

B. Kiểm tra viên chính

C. Kiểm tra viên cao cấp

E. Chuyên gia

**496. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, kiểm tra viên cao cấp là:**

A. Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp huyện, quận và tương đương trở lên

B. Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và tương đương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

C. Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của ủy ban kiểm tra cấp cơ sở trở lên

D. Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp huyện

**497. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, tiêu chuẩn về trình độ của ngạch kiểm tra viên cao cấp:**

A. Tốt nghiệp hoặc đang học Cao cấp lý luận chính trị hoặc Cử nhân chính trị trở lên

B. Tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị hoặc Cử nhân chính trị trở lên

C. Đã tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc Cử nhân chính trị trở lên

D. Đã học xong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên cao cấp

**498. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, một trong những tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với kiểm tra viên cao cấp?**

A. Hiểu biết cơ bản về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, tình hình quốc tế

B. Hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

C. Hiểu biết chắc chắn về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước

D. Hiểu biết rộng về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại của đất nước và tình hình quốc tế

**499. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, một trong những tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với kiểm tra viên cao cấp là:**

A. Có khả năng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; phối hợp triển khai công việc

B. Có năng lực trong tổ chức chỉ đạo, phối hợp triển khai công việc

C. Có kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức chỉ đạo, phối hợp triển khai công việc

D. Có khả năng thực hiện và chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ; nhiều kinh nghiệm trong hoạt động nghiệp vụ kiểm tra, giám sát

**500. Theo Quyết định số 505-QĐ/UBKTTW, ngày 14/4/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, nội dung nào sau đây là một trong những tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với kiểm tra viên cao cấp?**

A. Có kinh nghiệm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ

B. Có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hoặc lĩnh vực công tác được phân công

C. Có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công

D. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công